

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ
TRƯỜNG TIỂU HỌC A BÌNH THUỶ

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Lý Hoà An	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Lê Thành Các	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Nguyễn Thị Trang	TT Tổ 1	Ủy viên Hội đồng	
4	Nguyễn Thị Nguyên	TT Tổ 2	Ủy viên Hội đồng	
5	Hồ Văn Thính	TT Tổ 3	Ủy viên Hội đồng	
6	Nguyễn Tri Nhơn	TT Tổ 4	Ủy viên Hội đồng	
7	Nguyễn Văn Còn	TT Tổ 5	Ủy viên Hội đồng	
8	Huỳnh Thị Thuỳ My	NV	Thư ký Hội đồng	
9	Phạm Văn Thuyền	TPT	Ủy viên Hội đồng	
10	Nguyễn Kim Thảo	NV	Ủy viên Hội đồng	
11	Hồ Thị Bé Gái	NV	Ủy viên Hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	3
Danh mục các chữ viết tắt	5
Bảng tổng hợp kết quả TĐG	6
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	8
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	14
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	14
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	17
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	17
Tiêu chuẩn 1. Tổ chức và quản lý nhà trường	17
Mở đầu	17
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	17
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác	19
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	21
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	23
Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học	25
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	27
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, GV và nhân viên	29
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	30
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	32
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	33
Kết luận về Tiêu chuẩn 1:	35
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và HS	36
Mở đầu	36
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	36
Tiêu chí 2.2: Đối với GV	38

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	40
Tiêu chí 2.4: Đối với HS	42
Kết luận về Tiêu chuẩn 2:	43
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	44
Mở đầu	44
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập	44
Tiêu chí 3.2: Phòng học	46
Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị	47
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	49
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	50
Tiêu chí 3.6: Thư viện	52
Kết luận về Tiêu chuẩn 3:	53
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	54
Mở đầu	54
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ HS	54
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	56
Kết luận về Tiêu chuẩn 4:	59
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	59
Mở đầu	59
Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường	59
Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	61
Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác	62
Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học	64
Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục	65
Kết luận về Tiêu chuẩn 5:	66
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	67
Tiêu chí 1	67
Tiêu chí 2	67
Tiêu chí 3	68
Tiêu chí 4	68

Tiêu chí 5	69
Kết luận đánh giá tiêu chí Mức 4:	69
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	70

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Từ, cụm từ viết đầy đủ	Viết tắt
1	Ban đại diện cha mẹ học sinh	BDD CMHS
2	Ban giám hiệu	BGH
3	Bảo hiểm xã hội	BHXH
4	Bộ Giáo dục và Đào tạo	BGD&ĐT
5	Cán bộ quản lý	CBQL
6	Cán bộ, giáo viên, nhân viên	CB, GV, NV
7	Cha mẹ học sinh	CMHS
8	Cơ sở vật chất	CSVC
9	Công nghệ thông tin	CNTT
10	Đội Thiếu niên Tiền phong	Đội TNTP
11	Giáo dục nghệ thuật	GDNT
12	Giáo dục thể chất	GDTC
13	Giáo dục và Đào tạo	GD&ĐT
14	Giáo viên	GV
15	Học sinh	HS
16	Hội đồng nhân dân	HĐND
17	Kiểm định chất lượng giáo dục	KĐCLGD
18	Phòng Giáo dục và Đào tạo	PGD&ĐT
19	Phụ huynh học sinh	PHHS
20	Quyết định	QĐ
21	Thông tư	TT
22	Thông tư - Giáo dục Đào tạo	TT-GDĐT
23	Thu nhập cá nhân	TNCN
24	Thư viện - Thiết bị	TV-TB
25	Tiểu học	TH
26	Tự đánh giá	TĐG

27	Ủy ban nhân dân	UBND
28	Văn bản hợp nhất – Bộ giáo dục	VBHN-BGD
29	Vinaphone	VNPT

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá theo từng tiêu chí từ Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	
Tiêu chí 1.5		x	x	
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	
Tiêu chí 2.2		x	x	
Tiêu chí 2.3		x	x	
Tiêu chí 2.4		x	x	
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	
Tiêu chí 3.2		x	x	
Tiêu chí 3.3		x	x	
Tiêu chí 3.4		x	x	

Tiêu chí 3.5		x	x	
Tiêu chí 3.6		x	x	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	
Tiêu chí 4.2		x	x	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	
Tiêu chí 5.3		x	x	
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	x

Kết quả: Đạt Mức 2

1.2 Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		X	
Tiêu chí 2		X	
Tiêu chí 3		X	
Tiêu chí 4		X	
Tiêu chí 5		X	

Kết quả: Không đạt mức 4

1.3 Kết luận : Trường đạt Mức 2

Phần I

CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường Tiểu học A Bình Thuỷ

Tên trước đây: Trường Tiểu học A Bình Thuỷ

Cơ quan chủ quản: Ủy Ban Nhân dân Huyện Châu Phú

Tỉnh/Thành phố	An Giang	Họ và tên hiệu trưởng	Lý Hoà An
Huyện/quận /thị xã	Châu Phú	Điện thoại	0363996147
Xã / phường/thị trấn	Bình Thuỷ	Fax	không

Đạt chuẩn quốc gia	Không
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1991
Công lập	không
Tư thục	không
Trường chuyên biệt	không
Trường liên kết với nước ngoài	

Website	http://thabinhthuy.pgddtc.haiphu.edu.vn
Số điểm trường	2
Loại hình khác	không
Thuộc vùng khó khăn	không
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	không

1. Số lớp học

Số lớp	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
Khối lớp 1	5	4	5	4	4
Khối lớp 2	4	5	4	5	4
Khối lớp 3	5	4	5	4	5
Khối lớp 4	4	5	4	5	4
Khối lớp 5	5	4	4	4	5
Cộng	23	22	22	22	22

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	29	28	26	26	26

1	Phòng học	23	22	19	19	19
a	Phòng kiên cố	23	22	19	19	19
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
2	Phòng học bộ môn	4	4	5	5	5
a	Phòng kiên cố	4	4	5	5	5
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
3	Khối phòng phục vụ học tập	2	2	2	2	2
a	Phòng kiên cố	2	2	2	2	2
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
II	Khối phòng hành chính - quản trị	7	7	8	8	8
1	Phòng kiên cố	7	7	8	8	8
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
III	Thư viện	1	1	1	1	1
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	0	0	0	0	0
...		0	0	0	0	0
	Cộng	37	36	35	35	35

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

a) Số liệu CB, GV, NV tại thời điểm TĐG:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo		
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn

Hiệu trưởng	1	0	0	0	1	0
Phó hiệu trưởng	1	0	0	0	1	0
GV	29	12	0	0	29	0
Nhân viên	3	3	0	0	3	0
Cộng	34	15	0	0	32	0

b) Số liệu Học sinh của trường 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
1	Tổng số GV	29	29	29	29	29
2	Tỷ lệ GV/lớp	1,31	1,31	1,31	1,31	1,31
3	Tỷ lệ GV/HS	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
4	Tổng số GV dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	4	0	3	0	0
5	Tổng số GV dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	1	0	0	0	0
6	Các số liệu khác (nếu có)	0	0	0	0	0

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022
----	---------	--------------------------	--------------------------	--------------------------	--------------------------	--------------------------

1	Tổng số HS	731	685	687	661	638
	- Nữ	358	328	335	312	302
	-Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0
	- Khối lớp 1	155	152	159	119	113
	- Khối lớp 2	130	135	131	150	121
	- Khối lớp 3	155	126	134	130	147
	- Khối lớp 4	125	149	123	137	124
	- Khối lớp 5	166	123	140	125	133
2	Tổng số tuyển mới	139	134	134	95	107
3	Học 2 buổi/ngày	451	371	455	394	238
4	Bán trú	0	0	0	0	0
5	Nội trú	0	0	0	0	0
6	Bình quân số HS/lớp học	31,4	31,04	31,5	30,04	29,86
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	693/731	583/685	589/687	545/661	548/638
		94,80	85,10	85,73	82,45	85,89
	- Nữ	259	294	305	276	273
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0
8	Tổng số HS giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	0	0	0	0	0
9	Tổng số HS giỏi quốc gia (nếu có)	0	0	0	0	0

10	Tổng số HS thuộc đối tượng chính sách	46	44	30	19	36
	- Nữ	25	24	16	8	19
	- Dân tộc thiểu số					
11	Tổng số HS (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	0	0	0	0	0
...	Các số liệu khác (nếu có)	0	0	0	0	0

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục (đối với tiểu học)

Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
Trong địa bàn tuyên sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	100%	100%	100%	100%	100%
Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học	94,88%	96,04%	96,96%	98,33%	98,6%
Tỷ lệ HS 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	98,08%	93,54%	94,48%	98,5%	95,1%
Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100%	100%	100%	100%	97,14%

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường:

Trường Tiểu học A Bình Thuỷ chính thức được thành lập theo Quyết định số 253/QĐ.UB.TC ngày 30/8/1991 của UBND tỉnh An Giang .

Trường có 02 điểm thuộc 02 ấp, điểm 1 thuộc ấp Bình Quý , điểm 2 thuộc ấp Bình Thiện

Tại điểm chính có diện tích 5204,8 m², với 14 phòng học kiên cố và 08 phòng thuộc khối hành chính gồm: 01 phòng hiệu trưởng, 01 phòng phó hiệu trưởng, 01 văn phòng, 01 phòng kho, 01 phòng hội đồng GV, 01 phòng kho, 01 phòng y tế tại điểm phụ có diện tích 4266,8 m² với 05 phòng học kiên cố, 01 phòng GV.

Tại thời điểm cuối năm học 2021-2022 trường có 22 lớp với 638 HS.

Học sinh của trường đa số là con em của các gia đình nông dân chủ yếu làm nông nghiệp, làm thuê, cuộc sống không ổn định, số lượng hộ nghèo, cận nghèo cao nhưng phần lớn đi làm ăn xa để các em sống với ông bà nên việc quan tâm của cha mẹ HS đến vấn đề học tập của các em còn nhiều hạn chế.

Đội ngũ CB, GV, NV của nhà trường gồm 36 người, trong đó: Quản lý: 02; nhân viên: 05; GV chủ nhiệm và GV bộ môn: 28; Tổng phụ trách Đội: 01; đảng viên: 26; GV có trình độ Đại học: 26, Cao đẳng: 02 trong đó có 02 GV đang theo học đại học nâng cao trình độ năm 2022. Đội ngũ CB, GV, NV nhiệt huyết, năng động, tâm huyết với nghề nghiệp, yêu mến HS, được PHHS và nhân dân địa phương tin yêu.

Trường có Chi bộ, thực hiện tốt vai trò lãnh đạo trong nhà trường, có đầy đủ các tổ chức Công đoàn, Đội TNTP Hồ Chí Minh, Sao Nhi đồng, BDD CMHS trường và các lớp. Các tổ chức hoạt động theo điều lệ, tích cực, hiệu quả góp phần cùng nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giáo dục.

Cơ sở vật chất của nhà trường đáp ứng đủ các yêu cầu dạy và học trong giai đoạn mới. Trường có khuôn viên, khu nhà vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, sân bãi của trường đáp ứng yêu cầu hoạt động giáo dục. Thư viện của trường đạt chuẩn năm 2019, và hoàn thành hồ sơ phúc tra đã được công nhận lại năm 2022 , thiết bị đồ dùng dạy học phục vụ cho việc dạy-học của GV và HS tương đối đủ; có phòng học Ngoại ngữ. Phòng GDTC và phòng GDNT.

Chi bộ trường có 3 năm 2019, 2020, 2021 đạt danh hiệu “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” và có giấy khen của Đảng ủy xã Bình Thủy.

Công đoàn trường hoạt động hiệu quả được Liên đoàn lao động huyện công nhận “Công đoàn vững mạnh”.

Các tổ chuyên môn hoạt động có hiệu quả, hằng năm đều được UBND huyện khen thưởng “Tập thể lao động tiên tiến”.

Đơn vị có nhiều GV tham gia hội thi GV dạy giỏi (năm học 2017-2018: 04 GV và năm học 2019-2020: 03 GV), GV chủ nhiệm giỏi cấp huyện đạt (năm 2017-2018: 03 GV)

(năm 2019-2020: 02 GV), GV chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh đạt (năm 2020-2021: 01 GV).

Hàng năm, trường luôn có những sáng kiến cải tiến được công nhận cấp huyện: 2017-2018: 11 sáng kiến; 2018-2019: 08 sáng kiến; 2019-2020: 14 sáng kiến; 2020-2021: 11 sáng kiến; 2021-2022: 15 sáng kiến.

Học sinh tham gia các hội thi do ngành tổ chức hằng năm đều đạt giải cấp huyện cụ thể như: Khỏe Phù Đổng (cấp huyện năm 2017-2018), ca múa nhạc (năm học 2018-2019), Kể chuyện theo sách (năm học 2018-2019 giải B cấp huyện), viết chữ đẹp (2020-2021: 03 em), đồ dùng dạy học các năm đều đạt giải (2018, 2019, 2020) Hội thi Hùng biện tiếng Anh (năm học 2020-2021: 02 em), hội thi vẽ tranh cấp Huyện, Tỉnh (năm học 2020-2021).

2. Mục đích TĐG của nhà trường:

Trên cơ sở bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường TH của Bộ GD&ĐT ban hành tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, nhà trường tự xem xét, kiểm tra để xác định thực trạng chất lượng, hiệu quả giáo dục, nhân lực, CSVC, đề ra các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường; giải trình với cơ quan chức năng, với xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục và đề cơ quan chức năng đánh giá, công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục. Từ đó không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá:

Quy trình TĐG được thực hiện qua các bước sau:

- + Thành lập hội đồng TĐG của trường;
- + Xây dựng kế hoạch TĐG;
- + Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng;
- + Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí;

- + Viết báo cáo TĐG;
- + Công bố báo cáo TĐG;

Phương pháp và công cụ đánh giá: Hội đồng TĐG của nhà trường thực hiện theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, dự thảo của Cục Quản lý chất lượng ban hành hướng dẫn xác định nội hàm (yêu cầu) và gợi ý tìm minh chứng. Hội đồng TĐG xây dựng kế hoạch, quy trình TĐG theo từng tiêu chí của các tiêu chuẩn; việc tiến hành thu thập thông tin, minh chứng; rà soát các hoạt động giáo dục, đối chiếu, so sánh kết quả TĐG với các tiêu chuẩn quy định. Hội đồng TĐG thực hiện một cách khoa học, dân chủ, khách quan, trung thực, công khai.

Nguyên tắc đánh giá: Hội đồng TĐG làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và thảo luận để đi đến thống nhất; mọi quyết định chỉ có giá trị khi ít nhất 2/3 thành viên trong Hội đồng nhất trí.

Nhà trường tiến hành triển khai kế hoạch công tác TĐG từ ngày 20/5/2021 và hoàn thành vào ngày 20/4/2022. Trong suốt thời gian tiến hành công tác TĐG, lãnh đạo nhà trường được sự hỗ trợ nhiệt tình từ phòng GD&ĐT Châu Phú, lãnh đạo của Đảng Ủy, HĐND, UBND xã Bình Thủy, sự tham gia của BDD CMHS, đã huy động sự vào cuộc của toàn thể đội ngũ CB, GV, NV nhà trường nhận thức rất đúng đắn về công tác KĐCLGD nên đã dành nhiều thời gian ngoài giờ hành chính để hoàn thành nhiệm vụ trường giao.

Để công tác TĐG được tiến hành thuận lợi và có hiệu quả, Hội đồng TĐG của trường đã xác định rõ các nguồn nhân lực, CSVC, nguồn tài chính cần huy động. Công việc thu thập các thông tin minh chứng cho từng tiêu chí được Hội đồng thực hiện đúng kế hoạch, nhờ đó mà tiến độ và chất lượng công việc được đảm bảo. Sau khi hoàn thành các phiếu đánh giá tiêu chí, lập bảng mã và hộp thông tin minh chứng, Hội đồng TĐG đã hoàn thiện báo cáo đúng thời gian dự kiến trong kế hoạch.

Báo cáo được trình bày lần lượt từng tiêu chí của từng tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chí đều được mô tả rõ ràng, cụ thể hiện trạng của nhà trường cần đạt được trong mỗi tiêu chí. Sau khi mô tả hiện trạng, báo cáo TĐG còn đề cập tới những điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường và đặc biệt một nội dung rất quan trọng, rất cần thiết trong mỗi tiêu chí đó là kế hoạch cải tiến, phát huy những điểm mạnh, đề ra các biện pháp khắc phục điểm yếu, ngắn gọn, rõ ràng và có tính khả thi.

Bằng sự nỗ lực, quyết tâm và trách nhiệm của các thành viên Hội đồng TĐG, bản báo cáo TĐG của trường đã cơ bản hoàn thành, đó là sự tập trung trí tuệ cao cho một công trình khoa học của tập thể, đã đánh dấu bước quan trọng

trong sự nghiệp phát triển giáo dục của nhà trường, của địa phương, là nền tảng vững chắc để nhà trường đăng ký kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục.

Tuy nhiên, do công tác kiểm định chất lượng còn mới nên còn gặp phải nhiều khó khăn, trong đó khó khăn về đội ngũ và vấn đề bố trí tài chính, thời gian cho hoạt động TĐG là những khó khăn nổi bật. Mặt khác, trong quá trình thực hiện công việc, nhiều vấn đề khác đã nảy sinh như các số liệu lưu trữ về nhân sự, về chất lượng, về CSVC, ... chưa thực sự đầy đủ, nhiều báo cáo, công văn có liên quan tới địa phương, BDD CMHS, ... còn thiếu trong kho lưu trữ; nhiều công việc đã làm thực sự có hiệu quả nhưng hồ sơ lưu trữ lại ít được quan tâm. Tuy vậy, từ nhận thức và ý thức về mục đích, ý nghĩa của công tác TĐG, từ việc triển khai một cách khách quan, trung thực, sau một thời gian nỗ lực cố gắng, các khó khăn trên đã từng bước được khắc phục

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường:

Mở đầu:

Trường Tiểu học A Bình Thủy được thành lập từ năm 1991. Có đủ cơ cấu tổ chức theo quy định Điều lệ trường Tiểu học. Có đội ngũ cán bộ quản lý và GV đủ về số lượng theo cơ cấu về loại hình, đạt tiêu chuẩn về phẩm chất và trình độ đào tạo, bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, phân công giảng dạy hợp lý nên đã phát huy được năng lực chuyên môn. Nhà trường có Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng tư vấn, các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng, Chi bộ Đảng, Công đoàn cơ sở, Đội TNTP Hồ Chí Minh, BDD CMHS. Các tổ chức, hội đồng hoạt động đúng theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học và các quy định hiện hành. Nhà trường thực hiện đầy đủ các hoạt động quản lý, xây dựng chiến lược phát triển nhà trường, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá theo đúng quy chế góp phần quan trọng trong thành tích chung của nhà trường. Công tác khen thưởng và kỷ luật đối với CB, GV, NV và HS được nhà trường thực hiện nghiêm túc, công bằng, khách quan đúng theo các quy định hiện hành. Đó là những cơ sở nền tảng cho quá trình phấn đấu trường thành đi lên của nhà trường, góp phần tích cực vào hoạt động toàn diện của nhà trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường:

Mức 1:

a) *Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.*

b) *Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt.*

c) *Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.*

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), CB, GV, NV, cha mẹ HS và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Trường Tiểu học A Bình Thủy là trường thuộc hạng II, có đầy đủ cơ cấu bộ máy quản lý theo quy định tại Điều 9 của TT số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 Ban hành Điều lệ trường Tiểu học. Trường xây dựng chiến lược phát triển ngắn hạn, trung hạn và dài hạn rõ ràng phù hợp với mục tiêu của giáo dục phổ thông được quy định tại Luật giáo dục (Điều 29 Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 06 năm 2019) và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn. Kế hoạch chiến lược phát triển cũng được xây dựng phù hợp với đặc điểm tình hình, nguồn lực của nhà trường; thời cơ và thách thức để từ đó xác định các vấn đề ưu tiên và đề ra định hướng, mục tiêu và phương châm hành động đúng đắn giai đoạn 2016-2020 và giai đoạn 2021-2025 [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03].

Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn đến năm 2030 được thông qua Hội đồng giáo dục xã Bình Thủy [H1-1.1-04].

Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường thông qua Hội đồng trường và được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại trường [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06] và cổng thông tin điện tử của trường [H1-1.1-07]. Tuy nhiên,

việc tham gia của cộng đồng, BDD CMHS để đóng góp xây dựng kế hoạch chiến lược chưa nhiều.

Mức 2:

Nhà trường đã có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Thực hiện đúng các quy định về Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động, lắng nghe và tiếp thu những ý kiến của cá nhân, tổ chức, đoàn thể trong nhà trường và có các biện pháp giải quyết đúng theo chế độ, chính sách hiện hành của nhà nước. CB, GV, NV thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn của mình. Đảm bảo quy chế thực hiện dân chủ trong nhà trường, nghiêm túc thông qua chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định của ngành kịp thời, chính xác, có sự giám sát của thanh tra nhân dân. Hàng năm nhà trường có báo cáo hoạt động của thanh tra và công đoàn nhằm để nhìn nhận việc đã làm được, những việc chưa làm được để có kế hoạch cụ thể trong tháng, học kỳ, năm học [H1-1.1-08]; [H1-1.1-09].

Mức 3:

Định kỳ nhà trường tiến hành rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, GV, NV, CMHS và cộng đồng [H1-1.1-10]; [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường xây dựng phương hướng chiến lược phát triển giáo dục theo từng giai đoạn và phù hợp với sự phát triển kinh tế của địa phương. Thực hiện đúng đầy đủ theo Điều lệ trường Tiểu học, có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Các tổ chức đoàn thể đều hoạt động có hiệu quả theo chức năng và nhiệm vụ được giao.

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển; có các giải pháp tích cực giám sát việc thực hiện.

3. Điểm yếu:

Kế hoạch chiến lược phát triển ngắn hạn, trung hạn và dài hạn chưa được thực hiện không khả thi. Việc tham gia của cộng đồng, CMHS để đóng góp xây dựng kế hoạch chiến lược chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức bộ máy nhà trường theo quy định Điều lệ trường Tiểu học. Hiệu trưởng nghiên cứu tình hình thực tế của đơn vị xây dựng phương hướng chiến lược có tính khả thi cao.

Tháng 9 năm học 2022-2023 nhà trường niêm yết công khai các văn bản chiến lược phát triển nhà trường, công khai bản dự thảo phương hướng chiến lược trong CMHS, cộng đồng, lãnh đạo đảng, chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể, ban ngành để lấy ý kiến góp ý rộng rãi. Thường xuyên tuyên truyền về công tác giáo dục đến BDD CMHS để hiểu rõ về các hoạt động giáo dục từ đó hỗ trợ, phối hợp tốt với nhà trường trong việc dạy và học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác:

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định.*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định.*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Hội đồng trường Tiểu học A Bình Thủy được thành lập theo quy định tại điểm a và b, khoản 1, Điều 10 của TT số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 Ban hành Điều lệ trường Tiểu học, gồm 11 thành viên, được UBND huyện Châu Phú quyết định thành lập, UBND Huyện quyết định thành lập theo quyết định Số 1625/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2021 (Nhiệm kỳ 2021-2026). Hiệu trưởng làm chủ tịch cùng các thành viên, hội đồng trường chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng, chiến lược hoạt động của nhà trường [H1-1.2-01]. Hội đồng tư vấn nhà trường có nhiệm vụ tham mưu giúp hiệu trưởng về công tác quản lý, chuyên môn, thực hiện kế hoạch và các công việc theo Điều lệ trường Tiểu học [H1-1.2-02]. Ngoài ra hàng năm, Hiệu trưởng còn ban hành quyết định thành lập các Hội đồng khác để hỗ trợ các mặt hoạt động của nhà trường, giúp Hiệu trưởng hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra như: Hội đồng thi đua khen thưởng [H1-1.2-03], Hội đồng chăm sóc kiến cải tiến [H1-1.2-04], Hội đồng chăm GV dạy giỏi [H1-1.2-05], Hội đồng chăm GV chủ nhiệm giỏi [H1-1.2-06].

Hội đồng trường đã thực hiện hoạt động đúng theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, hoạt động theo quy định tại mục c, d khoản 1 Điều 10 của TT số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 Ban hành Điều lệ trường Tiểu học như:

Kế hoạch hoạt động của Hội đồng trường [H1-1.2-07] và quy chế hoạt động của Hội đồng trường [H1-1.2-08]. Thông qua các cuộc họp, Hội đồng trường quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, các dự án, kế hoạch, phương hướng phát triển của nhà trường; quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; giám sát việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng trường, giám sát các hoạt động của nhà trường [H2-1.2-09] và thực hiện tốt việc xét thi đua khen thưởng cuối năm cũng như phân công nhiệm vụ cho CB, GV, NV đầu năm học [H1-1.2-10]; [H1-1.2-11]. Tuy nhiên, việc giám sát hoạt động của các hội đồng chưa được thường xuyên nên việc hỗ trợ cho các hoạt động của nhà trường đôi khi còn chậm.

Hội đồng nhà trường và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường sau mỗi học kỳ và cuối năm đều tiến hành sơ kết, tổng kết để đánh giá, rà soát các công việc nhằm rút kinh nghiệm trong công tác quản lý [H1-1.1-02]; [H1-1.1-09]; [H1-1.1-06].

Mức 2:

Hội đồng trường tổ chức hoạt động phù hợp với các điều kiện phát triển góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.2-07]. Hoạt động của các hội đồng định kỳ được thực hiện rà soát, đánh giá hàng năm để điều chỉnh các hoạt động còn hạn chế nhằm đem lại hiệu quả cao hơn. Hội đồng trường và các hội đồng tư vấn: thi đua khen thưởng, chăm sóc kiến cải tiến, chăm GV dạy giỏi, đã hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.2-09]; [H1-1.2-10]; [H1-1.2-11]; [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh:

Hội đồng trường và các Hội đồng tư vấn thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 12 của Điều lệ trường Tiểu học.

Hội đồng trường lập kế hoạch hoạt động phù hợp với nhà trường góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Hoạt động của các hội đồng định kỳ được thực hiện rà soát, đánh giá hàng năm để điều chỉnh các hoạt động nhằm đem lại hiệu quả cao hơn.

3. Điểm yếu:

Việc giám sát hoạt động của các hội đồng chưa được thường xuyên nên việc hỗ trợ cho các hoạt động của nhà trường đôi khi còn chậm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức bộ máy nhà trường theo quy định Điều lệ trường Tiểu học. Nhà trường tổ chức tốt hoạt động của Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng chăm sóc kiến cải tiến,... theo kế hoạch đề ra.

Năm học 2022-2023 chủ tịch Hội đồng trường chủ động xây dựng kế hoạch giám sát cụ thể cho từng hoạt động. Ra quyết định phân công cho các thành viên thực hiện công tác giám sát cho phù hợp với các chức năng, nhiệm vụ. Các thành viên giám sát là các thành viên trong hội đồng trường. Công việc giám sát phải được thực thi ngay từ khi có kế hoạch được triển khai đến khi kết thúc; được công khai cho mọi người biết và tham gia. Sau khi kết thúc hoạt động và nội dung giám sát, cá nhân phụ trách phải viết báo cáo đề Hội đồng trường sơ kết, đánh giá rút kinh nghiệm. Thời gian hoàn thành ít nhất một tuần, sau khi kết thúc hoạt động và được tổng kết trong năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường:

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định.

b) Hoạt động theo quy định.

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 hoàn thành nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

b) Các đoàn thể, các tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường có các tổ chức sau: tổ chức Công đoàn gồm: chủ tịch công đoàn là phó hiệu trưởng, phó chủ tịch công đoàn là tổ khối trưởng và 34 công đoàn viên [H1-1.3-01], tổ chức Chi đoàn thanh niên có Bí thư Chi đoàn, Phó bí thư Chi đoàn và 1 đoàn viên thanh niên [H1-1.3-02], Đội TNTP Hồ Chí Minh gồm Liên đội,

Chi đội và Sao Nhi đồng [H1-1.3-03], Chi hội khuyến học được thành lập gồm hiệu trưởng là chi hội trưởng, các thành viên là GV chủ nhiệm và đại diện hội CMHS [H1-1.3-04].

Các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh, hoạt động theo quy định tại điều lệ hiện hành của mỗi tổ chức [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07]. Công đoàn triển khai các hoạt động kết hợp phiên họp hội đồng sư phạm hằng tháng. Ban chỉ huy Liên đội và đội trực cờ đỏ trực vào giờ ra chơi sáng thứ hai. Các tổ chức đoàn thể hoạt động tích cực góp phần giúp nhà trường hoàn thành nhiệm vụ [H1-1.3-08].

Hàng năm, vào cuối kỳ và cuối năm học, Công đoàn, Đội TNTP Hồ Chí Minh và các Hội đồng thực hiện rà soát, đánh giá các hoạt động đã xây dựng để nhìn nhận lại những việc đã làm được và rút kinh nghiệm những việc chưa làm được. Mỗi tổ chức trong nhà trường sau khi rà soát, đánh giá đều có văn bản báo cáo tổng kết và phương hướng hoạt động cho từng tháng [H1-1.3-09]; [H1-1.3-10]; [H1-1.3-11]; [H1-1.3-12]; [H1-1.3-13]; [H1-1.3-15]; [H1-1.3-16]. Công đoàn trường hoạt động hiệu quả được Liên đoàn lao động huyện công nhận “Công đoàn vững mạnh” [H1-1.3-14]. Tuy nhiên, do số đoàn viên còn khá ít nên hoạt động của Đoàn thanh niên đạt hiệu quả chưa cao.

Mức 2:

Nhà trường có Chi bộ đảng cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định. Trong 5 năm liên tiếp đến nay Chi bộ đều được Đảng ủy xã xếp loại hoàn thành tốt và hoàn thành nhiệm vụ trở lên. Chi bộ sinh hoạt định kỳ một tháng một lần, có nghị quyết và biên bản [H1-1.3-17]; [H1-1.3-18]; [H1-1.3-19]. Hàng năm, Chi bộ có báo cáo tổng kết đánh giá và phương hướng [H1-1.3-20].

Chi bộ lãnh đạo nhà trường thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường hoạt động theo đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định. Công đoàn giúp nhà trường quan tâm đến đời sống của CB, GV, NV. Liên đội tổ chức các hoạt động xây dựng các phong trào thi đua trong nhà trường. Chi bộ và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động xây dựng nhà trường thành một tập thể mạnh, có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường trong hoạt động chính trị cũng như nâng cao chất lượng giáo dục và được lãnh đạo địa phương, nhân dân tín nhiệm [H1-1.3-14]; [H1-1.3-20].

Mức 3:

Chi bộ trường Tiểu học A Bình Thủy trong 4 năm liên tiếp đều được Đảng ủy xã xếp loại “hoàn thành tốt nhiệm vụ”. Trong đó, có năm 2017 đạt danh hiệu “Trong sạch vững mạnh” và có giấy khen của Đảng ủy [H1-1.3-21].

Các tổ chức Công đoàn, Đội TNTP Hồ Chí Minh đã làm tốt chức năng giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức tác phong cho CB, GV, NV và HS thông qua báo cáo tổng kết cuối năm đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng [H1-1.3-10]; [H1-1.3-13]; [H1-1.3-16].

2. Điểm mạnh:

Chi bộ và các đoàn thể thực hiện tốt các Chỉ thị, Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lý của chính quyền địa phương và các cơ quan quản lý giáo dục. Chi bộ có 1 năm 2017 “ Trong sạch vững mạnh”, trong 4 năm 2018, 2019, 2020, 2021 đạt danh hiệu “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” và có giấy khen của Đảng ủy. Công đoàn trường hoạt động hiệu quả được Liên đoàn lao động huyện công nhận “Công đoàn vững mạnh”. Chi bộ và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đã lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động xây dựng nhà trường thành một tập thể vững mạnh. Thực hiện tốt các chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định. Đảm bảo thực hiện đúng quy chế dân chủ trong nhà trường, có tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục, được lãnh đạo địa phương và nhân dân tín nhiệm.

3. Điểm yếu:

Do số đoàn viên còn khá ít nên hoạt động của Đoàn thanh niên đạt hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Chi bộ tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo, điều hành các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường nâng cao trách nhiệm, hiệu quả hoạt động. Tiếp tục duy trì việc thực hiện tốt các Chỉ thị, Nghị quyết của các cấp. Đảm bảo thực hiện tốt quy chế dân chủ trong trường học.

Tăng cường công tác Đoàn thanh niên. Tháng 9 năm học 2022-2023 Bí thư chi đoàn lên kế hoạch hoạt động xây dựng chương trình theo từng chủ điểm. Chi ủy hỗ trợ, đôn đốc, kiểm tra các hoạt động của Đoàn thanh niên để năm học 2022-2023 công tác Đoàn thực hiện hiệu quả hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng:

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định.*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định.*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.*
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Trường có Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng theo đúng quy định trong điều 11 của Điều lệ trường Tiểu học. Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đủ số lượng theo quy định tại TT số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 hướng dẫn danh mục vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục TH công lập [H1-1.4-01].

Trường có tổ chuyên môn gồm các tổ khối 1, 2, 3, 4, 5 và 1 tổ văn phòng. Mỗi tổ có một tổ trưởng. Các tổ được cơ cấu theo quyết định thành lập của Hiệu trưởng và thực hiện công tác chuyên môn theo quy định tại Khoản 2, Điều 14 của Điều lệ trường Tiểu học [H1-1.4-02].

Các tổ xây dựng kế hoạch hoạt động ngay từ đầu năm học trên cơ sở từ kế hoạch hoạt động toàn diện của nhà trường. Căn cứ kế hoạch chung, tổ xây dựng kế hoạch theo tháng, tuần với các nội dung công việc cụ thể và được điều chỉnh, bổ sung phù hợp với từng tổ, hàng tháng được lãnh đạo nhà trường duyệt. Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ 2 lần/tháng và họp đột xuất khi có nhu cầu công việc. Mỗi cuộc họp đều được ghi nội dung trong sổ biên bản [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05].

Mức 2:

Hàng năm, tổ chuyên môn tổ chức thực hiện được 01 chuyên đề/tổ nhằm bồi dưỡng cho GV có kinh nghiệm trong công tác giảng dạy và thực hiện tốt nhiệm vụ đề ra. Mỗi năm, trường có 5 chuyên đề chuyên môn từ khối 1 đến khối 5 có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục [H1-1.4-06].

Tổ chuyên môn mỗi tháng họp 2 lần thể hiện đầy đủ nội dung và biên bản họp [H1-1.4-03]. Tổ văn phòng họp đúng quy định, thường xuyên rà soát các hoạt động hành chính, kiểm kê tài sản. Cuối học kỳ và cuối năm học tổ chuyên môn và tổ văn phòng được rà soát đánh giá để điều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng hoạt động [H1-1.1-02].

Mức 3:

Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có nhiều đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường [H1-1.4-07]. Các tổ chuyên môn có kế hoạch hoạt động chung của tổ. Hàng tháng tổ có kế hoạch kiểm tra chuyên môn, ký duyệt hồ sơ giáo án của các thành viên trong tổ [H1-1.4-08]. Tổ chuyên môn thường xuyên bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả giảng dạy; hàng tháng tổ họp đánh giá hoạt động của tổ, triển khai công tác tháng tới và bình xét thi đua định kỳ giữa kỳ-cuối kỳ. Các thành viên trong các tổ đều được tham gia đánh giá xếp loại GV hàng năm theo Quy định 14, 20 về xếp loại GVTH [H1-1.4-09]. Vào cuối năm các tổ chuyên môn và tổ văn phòng được UBND huyện xét chọn khen thưởng “Tập thể tổ tiên tiến” [H1-1.4-07].

Tổ chuyên môn thực hiện có hiệu quả các chuyên đề chuyên môn: Chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học bản tay nặn bột, chuyên đề Tập đọc, chuyên đề Toán [H1-1.4-06] góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên, chuyên đề Chính tả chất lượng hiệu quả chưa cao, triển khai còn chung chung.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ các tổ theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có kế hoạch chỉ đạo tổ khối thực hiện theo kế hoạch toàn diện của nhà trường. Các tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc các buổi sinh hoạt, tổ chức các chuyên đề nhằm nâng cao chất lượng dạy học trong nhà trường. Trong các cuộc họp các thành viên của tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều tích cực đóng góp ý kiến góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Chuyên đề Chính tả chất lượng hiệu quả chưa cao, triển khai còn chung chung.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Duy trì tốt các hoạt động chuyên môn của tổ. Các tổ xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng thành viên: bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ; không ngừng tìm các biện pháp, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và các hoạt động của tổ.

Tiếp tục nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên đề. Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ trưởng xây dựng nội dung sinh hoạt nâng cao chuyên đề. Tổ trưởng cùng các thành viên đi sâu các chuyên đề một cách cụ thể, đặc biệt là chuyên đề chính tả để rèn kỹ năng viết đúng cho các em nhằm nâng cao chất lượng dạy học trong năm học 2022-2023.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học:

Mức 1:

- a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học.*
- b) HS được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định.*
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

Mức 2:

- a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp.*
- b) Sĩ số HS trong lớp theo quy định.*
- c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Trường có đủ các khối lớp từ khối lớp 1 đến khối lớp 5. Mỗi khối có từ 4 đến 5 lớp [H1-1.5-01].

HS được tổ chức học theo các khối lớp, theo đúng độ tuổi. Lớp học được tổ chức theo đúng quy định. Mỗi lớp có lớp trưởng, hai lớp phó do tập thể HS bầu hoặc do GV chủ nhiệm lớp chỉ định đối với lớp 1, luân phiên trong năm học; mỗi lớp học được chia thành các tổ HS, mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó do HS trong tổ bầu luân phiên trong năm học [H1-1.5-02].

Mỗi lớp học được hoạt động theo nguyên tắc tự quản: có lớp trưởng, lớp phó và tổ trưởng; dân chủ: các em tham gia các hoạt động và trình bày ý kiến trước tập thể [H1-1.5-03]; [H1-1.5-04].

Mức 2:

Trường có 22 lớp. Đầu năm học 2021-2022 trường có 22 lớp phòng học văn hóa đảm bảo thoáng mát [H1-1.5-01].

Sĩ số HS trong lớp đảm bảo theo quy định Điều lệ trường Tiểu học cao nhất là 35 HS/lớp: trung bình 28-30 HS/lớp [H1-1.5-05].

Nhà trường tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức, hoạt động giáo dục hiện nay như: hoạt động câu lạc bộ vẽ tranh, câu lạc bộ tiếng anh, tiết đọc sách ở thư viện, đọc sách ngoài trời [H1-1.5-06]. Tuy nhiên, số HS đầu cấp còn nhỏ nên ý thức tham gia các phong trào về nề nếp chưa tốt.

2. Điểm mạnh:

Lớp học được biên chế đúng theo Điều 17 của Điều lệ trường Tiểu học. Trường chỉ có 2 điểm trường nên tạo điều kiện thuận lợi cho HS không phải đi học xa. Nhà trường có đủ các khối lớp từ lớp 1 đến lớp 5, sĩ số HS trong mỗi lớp không vượt mức quy định, thuận lợi cho việc sử dụng các phương pháp dạy học tích cực.

3. Điểm yếu:

HS tham gia các phong trào về nề nếp chưa tốt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường tạo cảnh quan thoáng mát cho HS học tập, linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

Tổng phụ trách Đội giáo dục các em có ý thức tự quản, thói quen giữ gìn nề nếp tốt hơn. GV chủ nhiệm xây dựng nề nếp học tập cho lớp, dìu dắt các em từng bước có ý thức tự quản đặc biệt là HS lớp 1 trong năm học 2022-2023.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định.

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và CSVC; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách theo quy định tại Điều 43 Điều lệ trường Tiểu học. Tất cả các loại hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định của Luật Lưu trữ và theo Thông tư số 27/2016/TT-BGDĐT Quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành Giáo dục. Các loại hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục: Sổ đăng bộ, sổ phổ cập giáo dục Tiểu học, sổ học bạ của HS, sổ nghị quyết và sổ quản lý tài sản, tài chính; sổ quản lý các văn bản, công văn. Các loại hồ sơ đủ theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]. Hồ sơ lưu trữ theo từng mảng hoạt động giáo dục và người phụ trách hoạt động nào kiêm luôn việc lưu trữ hồ sơ phục vụ cho hoạt động đó.

Hàng năm, nhà trường lập dự toán ngân sách trình cấp thẩm quyền phê duyệt [H1-1.6-03]. Trên cơ sở đó, nhà trường thực hiện thu chi theo dự toán, tổ chức quản lý và sử dụng tài sản đúng nguyên tắc; phân công trách nhiệm cho các bộ phận, các cá nhân có liên quan đến việc sử dụng tài sản ký nhận bàn giao hằng năm và chịu trách nhiệm bảo vệ tài sản mình đang sử dụng [H1-1.6-04]. Đầu năm, thông qua hội nghị viên chức, nhà trường tổ chức lấy ý kiến để bổ sung, cập nhật các quy định cho phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành để xây dựng bản Quy chế chi tiêu nội bộ [H1-1.6-05]. Cuối năm, thực hiện kiểm tra, quyết toán tài chính, thống kê, báo cáo, công khai tài chính, tổ chức kiểm kê tài sản theo quy định của nhà nước [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07]; [H1-1.6-08]; [H1-1.6-09].

Nhà trường quản lý, sử dụng hiệu quả tài chính, CSVC để phục vụ các hoạt động giáo dục [H1-1.6-10]. Mọi thành viên trong trường đều có trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ tài sản chung của nhà trường [H1-1.6-08]; [H1-1.6-09]; [H1-1.6-11].

Mức 2:

Nhà trường đã đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong lĩnh vực quản lý hành chính, tài chính, tài sản có hiệu quả. Đó là việc sử dụng các phần mềm như: phần mềm quản lý tài sản Misa, phần mềm VNPT-BHXXH, phần mềm thuế TNCN. Với tính năng hiện đại những giải pháp CNTT phù hợp đã được phòng tài chính triển khai về từng đơn vị trường học ứng dụng tiết kiệm thời gian, chi phí đồng thời quản lý hiệu quả, chính xác các thông tin về tài chính phục vụ chế độ tổng hợp báo cáo đầy đủ, kịp thời, chính xác [H1-1.6-12].

Hàng năm, nhà trường được PGD&ĐT kiểm tra, định kỳ đánh giá nhà trường thực hiện việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản đúng pháp luật; trong 5 năm liền kề, nhà trường không vi phạm liên quan đến tài chính, tài sản [H1-1.6-13].

Mức 3:

Nhà trường có xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để huy động các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực hiện của địa phương nhằm đầu tư xây dựng CSVC đáp ứng nhu cầu dạy và học [H1-1.1-01]. Tuy nhiên, việc thực hiện kế hoạch dài hạn chưa đảm bảo thời gian.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Quản lý và sử dụng tốt phần mềm liên quan đến công tác giáo dục của nhà trường. Hướng dẫn thu chi đúng theo quy định, công khai thường xuyên về tài chính và tài sản, không vi phạm công tác quản lý tài chính và tài sản nhà trường. Bộ phận tài vụ thường xuyên tham mưu và thực hiện nghiêm túc các quy định về tài chính, thực hiện thu chi đúng mục đích; xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng, chi tiết, công khai.

3. Điểm yếu:

Việc thực hiện kế hoạch dài hạn chưa đảm bảo thời gian.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường tiếp tục thực hiện lưu trữ đầy đủ hồ sơ, sắp xếp khoa học theo quy định của Luật lưu trữ. Bộ phận tài vụ tiếp tục tham mưu và thực hiện nghiêm túc các quy định về tài chính, thực hiện thu chi đúng mục đích; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng, chi tiết, công khai tài chính theo định kỳ.

Bắt đầu năm học 2022-2023, Hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận tài vụ và các bộ phận có liên quan phối hợp với nhau xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp cho nhà trường nhằm hỗ trợ cho các

hoạt động giáo dục của trường ngày một tốt hơn. Chủ tịch công đoàn cùng Ban thanh tra nhân dân kiểm tra, giám sát, nhắc nhở các thành viên có liên quan thực hiện tốt kế hoạch dài hạn để đảm bảo thời gian theo kế hoạch.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

- a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CB, GV, NV.*
- b) Phân công, sử dụng CB, GV, NV rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường.*
- c) CB, GV, NV được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của CB, GV, NV trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Hiệu trưởng nhà trường thực hiện nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lí HS theo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CB, GV, NV để không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao trình độ đáp ứng tốt theo nhiệm vụ thời kỳ mới [H1-1.7-01].

Trên cơ sở đội ngũ hiện có, hiệu trưởng phân công CB, GV, NV rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động dạy và học của nhà trường cũng như khai thác năng lực lợi thế của mỗi thành viên góp phần thúc đẩy hoạt động có chất lượng của nhà trường [H1-1.7-02].

Quyền lợi của CB, GV, NV được đảm bảo thực hiện đúng quy chế về giờ làm, tiền lương, thưởng, học tập nâng cao trình độ và các phụ cấp. Đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 29 của Điều lệ trường Tiểu học kèm Thông tư số: 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 ban hành điều lệ trường Tiểu học) [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05].

Mức 2:

Trên cơ sở xếp loại CB, GV, NV hàng năm nhà trường đã lập sổ theo dõi thành tích và có những giải pháp cụ thể như: khen thưởng động viên kịp thời những tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong công tác dạy học và hoạt động phong trào, nâng lương trước thời hạn cho CB, GV, NV xuất sắc được cấp trên

công nhận nhằm để phát huy năng lực trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường [H1-1.7-06]; [H1-1.7-07]. Cuối năm học, công đoàn thực hiện rà soát, đánh giá các hoạt động đã xây dựng nhằm nhìn nhận lại những việc đã làm được và chưa làm được để rút kinh nghiệm [H1-1.3-10]. Tuy nhiên, trường còn 1 GV lớn tuổi chưa tham gia học tập nâng chuẩn. Trường đã đề cử quy hoạch học tập theo đề án nâng chuẩn của huyện.

2. Điểm mạnh:

Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, GV của nhà trường phù hợp, phát huy năng lực của đội ngũ, nâng cao chất lượng giáo dục. Quyền lợi của CB, GV, NV được đảm bảo thực hiện đúng quy chế làm việc về giờ làm, tiền lương, thưởng, việc học tập nâng cao trình độ và các phụ cấp.

3. Điểm yếu:

Đơn vị có 2 GV chưa đạt trình độ đạt chuẩn theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với tình hình thực tế, không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ.

Hiệu trưởng xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ GV, vận động GV chưa đủ chuẩn tham gia học tập, phát huy hơn nữa công tác tự học, tự bồi dưỡng của GV để không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ kể từ năm học 2022-2023 và các năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường.

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ.

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

BGH nhà trường thực hiện nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý HS theo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường được xây dựng căn cứ vào các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở và Phòng GD&ĐT, thực tiễn của nhà trường đảm bảo theo quy định, phù hợp với điều kiện của địa phương và nhà trường [H1-1.1-05]; [H1-1.1-01].

Kế hoạch tổ chức dạy học theo đúng chương trình của BGD&ĐT, kế hoạch năm học cụ thể giáo dục phù hợp theo đúng chương trình, tổ chức tốt các hoạt động giáo dục, các hoạt động trong giờ lên lớp thông qua các môn trong chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp thông qua các hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, tham quan du lịch, hoạt động bảo vệ môi trường. Các hoạt động có kế hoạch chỉ đạo thực hiện và có đánh giá thường xuyên [H1-1.8-01]; [H1-1.3-13].

Từng học kỳ, hàng tháng nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch. Trên cơ sở đó tiến hành điều chỉnh, bổ sung kịp thời các nội dung chưa thực hiện đúng theo kế hoạch đề ra [H1-1.1-02]; [H1-1.3-15]. Tuy nhiên, do dịch bệnh Covid 19 nên hạn chế tổ chức các hoạt động.

Mức 2:

Căn cứ kế hoạch đề ra, nhà trường đã có những biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả như làm tốt công tác chỉ đạo, kiểm tra nội bộ trường học, kiểm tra chuyên đề [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]; bằng khen, giấy khen, giấy chứng nhận,... của cấp có thẩm quyền [H1-1.4-07]; [H1-1.8-04].

2. Điểm mạnh:

Lãnh đạo trường có kinh nghiệm trong công tác quản lý giáo dục, quản lý HS và lập kế hoạch giáo dục nên chất lượng giáo dục luôn được khẳng định; Thực hiện nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh đúng theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Thường xuyên có các biện pháp theo dõi, đánh giá, điều chỉnh các hoạt động giáo dục, quản lý HS của GV.

3. Điểm yếu:

Các hoạt động phong trào chưa tổ chức thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Xây dựng và thực hiện tốt mọi hoạt động của nhà trường trong giai đoạn dịch diễn ra.

Đầu năm học 2022-2023: Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp cho 2 điểm. Phó Hiệu trưởng giám sát các kế hoạch đề ra. GV chủ nhiệm phối hợp Tổng phụ trách Đội tổ chức thường xuyên các hoạt động ngoài giờ lên lớp thông qua các hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, tham quan du lịch, hoạt động bảo vệ môi trường cho năm học tới và những năm tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) CB, GV, NV được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật.

c) Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch năm học và quy chế năm học, toàn thể CB, GV, NV nhà trường được tham gia thảo luận đóng góp ý kiến vào kế hoạch xây dựng nội quy, quy chế của nhà trường thông qua Hội nghị cán bộ, viên chức (theo quy định tại Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường, ban hành kèm theo Thông tư số:11/2020/TT-BGDĐT, ngày 19 tháng 5 năm 2020 của BGD&ĐT về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ sở giáo dục công lập [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02].

Nhà trường xây dựng được khối đoàn kết, nhất trí cao trong công việc nên những năm qua không có khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh nào xảy ra [H1-1.9-03].

Hàng năm, nhà trường, công đoàn, ban thanh tra nhân dân có báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở nhằm đánh giá những mặt đạt được cũng như hạn chế và từ đó đề ra các giải pháp tốt hơn trong việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường [H1-1.9-04]; [H1-1.9-05]. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện

quy chế dân chủ vẫn còn có một số CB, GV, NV trong các buổi họp tham gia đóng góp ý kiến chưa thực tiễn.

Mức 2:

Căn cứ kế hoạch đề ra, nhà trường luôn có các biện pháp thông qua các kế hoạch và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đúng theo TT số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 [H1-1.9-06]. Hàng quý, nhà trường có công khai tài chính đảm bảo minh bạch, hiệu quả đúng theo TT 61/2017 ngày 15/06/2017 [H1-1.9-07].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường luôn có kế hoạch cụ thể từng tuần, từng tháng thực hiện đúng theo kế hoạch, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường.

CB, GV, NV được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng các kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Hàng năm, nhà trường có báo cáo định kỳ về việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

3. Điểm yếu:

Trong các buổi họp CB, GV, NV trong các buổi họp chưa tham gia đóng góp ý kiến.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục đẩy mạnh việc chỉ đạo, thực hiện quy chế dân chủ trong trường học. Quán triệt hơn nữa kịp thời mỗi CB, GV, NV về thực hiện quy chế dân chủ.

Hiệu trưởng phối hợp với chủ tịch công đoàn đề ra các biện pháp giám sát việc thực hiện quy chế, quán triệt thường xuyên các nội dung đến CB, GV, NV về thực hiện quy chế dân chủ. Trong các buổi họp tham gia đóng góp ý, nêu cao tinh thần phê và tự phê, tinh thần trách nhiệm trong công việc của mỗi cá nhân khi xây dựng các kế hoạch để thực hiện đạt hiệu quả cao hơn kể từ năm học 2022-2023 trong những năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ

nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho HS được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho CB, GV, NV và HS trong nhà trường.

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) CB, GV, NV và HS được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1: HS sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]. Nhà trường được cấp giấy chứng nhận cơ sở đảm bảo về vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-06]. Trường Tiểu học A Bình Thủy nhiều năm liền được công nhận đạt chuẩn “An ninh trật tự” [H1-1.10-07].

Có hộp thư góp ý và đường dây nóng (0363996147) đặt trước cổng trường để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân, đảm bảo an toàn cho CB, GV, NV và HS trong nhà trường [H1-1.10-08]; [H1-1.10-12].

Trong nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về bình đẳng giới hay hành vi bạo lực [H1-1.10-09]. Tập thể sư phạm nhà trường luôn đoàn kết, quan tâm giúp đỡ nhau trong mọi công việc. HS ngoan, lễ phép, đoàn kết, hòa nhã với bạn bè. Các cấp, các ngành luôn quan tâm và đánh giá cao công tác đảm bảo trật tự an toàn xã hội của nhà trường [H1-1.10-07].

Mức 2:

Để thực hiện có hiệu quả theo kế hoạch đề ra, nhà trường đã phổ biến, hướng dẫn, cho CB, GV, NV và HS thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn đuối nước, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường thông qua các hoạt động như: tổ chức cho GV, NV ký cam kết về việc chấp hành luật an toàn giao thông, chống bạo lực học đường [H1-1.10-10] và thông qua các hoạt động ngoại khóa, các tiết chào cờ, bộ môn giáo dục ngoài giờ lên lớp... nhằm nâng cao ý thức cho HS thực hiện tốt an ninh trật tự, an toàn trong nhà trường [H1-1.10-11]. Trong các năm học vừa qua, không xảy ra sự việc đáng tiếc nào ảnh hưởng đến an toàn của CB, GV, NV và HS.

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự [H1-1.10-11]. Nâng cao sự phối kết hợp giữa nhà trường với CMHS và các tổ chức ngoài nhà trường đặc biệt là cơ quan công an để khi phát hiện có các hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự sẽ có biện pháp ngăn chặn kịp thời và có hiệu quả [H10-1.10-12]. Tuy nhiên, việc hoạt động trang bị các kiến thức và kỹ năng sống cho các em trong các nội dung như: an toàn giao thông, an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống đuối nước còn chưa thường xuyên.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường luôn có kế hoạch, phương án cụ thể thực hiện đảm bảo an ninh trật tự; phòng, chống tai nạn đuối nước; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống ngộ độc thực phẩm; phòng, chống bạo lực học đường cho HS và CB, GV, NV. Nhà trường nhiều năm liền được công nhận đạt chuẩn “An ninh trật tự”; không có hiện tượng kỳ thị, đảm bảo an toàn; phòng, chống các tệ nạn xã hội xâm nhập học đường, xây dựng môi trường học tập an toàn, lành mạnh và thân thiện tạo sự an tâm.

3. Điểm yếu:

Việc hoạt động trang bị các kiến thức và kỹ năng biết bơi cho các em để chống đuối nước còn chưa thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tổng phụ trách đội, tiết sinh hoạt lớp - GV chủ nhiệm cần tổ chức nhiều hoạt động phong phú hơn nữa để trang bị các kiến thức và kỹ năng biết bơi chống đuối nước trong nhà trường; tham gia mở lớp tập huấn đuối nước.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Tập thể công chức, viên chức nhà trường luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của chính quyền địa phương, của Phòng GD&ĐT. Luôn phối kết hợp với các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường thực hiện công tác quản lý chuyên môn nhất là luôn chú trọng thực hiện tốt việc quản lý công tác dạy học theo quy định của BGD&ĐT nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

Nhà trường có đầy đủ cơ cấu bộ máy tổ chức và hoạt động theo Điều lệ trường Tiểu học. Các tổ chuyên môn hoạt động có hiệu quả. Đội ngũ cán bộ quản lý nhiệt tình và có trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ cùng với các phong trào thi đua.

Trường có đủ Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và các Hội đồng theo Điều lệ trường Tiểu học (Hội đồng nhà trường; Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng tư vấn,...).

Trường có các tổ chức: Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh; BDD CMHS tất cả các tổ chức đều hoạt động theo Điều lệ, mang lại hiệu quả thiết thực. Chi bộ có ba năm 2017, 2019, 2020 đạt danh hiệu “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” và có giấy khen của Đảng ủy. Công đoàn trường hoạt động hiệu quả được Liên đoàn lao động huyện công nhận “Công đoàn vững mạnh”.

Hoạt động của các hội đồng chưa được thường xuyên nên việc hỗ trợ cho các mục tiêu của nhà trường đôi khi còn chậm; thực hiện kế hoạch dài hạn chưa đảm bảo thời gian; Trường còn 2 GV chưa đạt trình độ đạt chuẩn theo quy định; Các hoạt động phong trào cấp trường chưa tổ chức thường xuyên. Trang bị các kiến thức và kỹ năng biết bơi cho các em để chống đuối nước chưa tốt.

- Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 10/10 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100 %.
- Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 10/10 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100 %.
- Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 3/4 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 75 %.
- Số lượng tiêu chí không đạt mức 3: 3/4 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 75%.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Trường Tiểu học A Bình Thủy thực hiện cơ cấu tổ chức nhà trường đúng theo Điều lệ Trường Tiểu học. Nhà trường có Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng,

đảm bảo đủ các tiêu chuẩn quy định đối với CBQL trường TH. Cán bộ quản lý của nhà trường có trình độ chuyên môn là Đại học sư phạm, có trình độ lý luận chính trị là Trung cấp, trong hoạt động thực tiễn lãnh đạo, quản lý nhà trường thể hiện tốt năng lực lãnh đạo, quản lý các hoạt động giáo dục và được tập thể CB, GV, NV toàn trường tin yêu, tín nhiệm.

Trường có đủ số lượng GV, nhân viên theo quy định. Đội ngũ GV, nhân viên của nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có năng lực tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục HS; tham gia tốt các hoạt động giáo dục. Hàng năm, qua đánh giá chuẩn nghề nghiệp đa số GV đều được xếp loại khá trở lên.

Học sinh của nhà trường luôn được bảo vệ, chăm sóc và đối xử bình đẳng. Các em luôn năng động và phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong hoạt động học tập.

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định.*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên.*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được GV, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Hiệu trưởng có 35 năm công tác, trong đó có 14 năm dạy học, 21 năm làm công tác quản lý (được bổ nhiệm từ tháng 8 năm 2001 đến nay). Phó hiệu trưởng có 31 năm công tác, trong đó có 26 năm dạy học, 5 năm làm công tác quản lý (được bổ nhiệm từ tháng 10 năm 2017 đến nay), đã qua lớp Trung cấp lý luận chính trị, chứng chỉ A Tin học, chứng chỉ B Tiếng Anh. Hiệu trưởng và Phó Hiệu

trưởng được bổ nhiệm đúng quy định và đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 11 TT số 28/2020/TT BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 Ban hành Điều lệ Trường tiểu học [H1-1.4-01]; [H2-2.1-01].

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng có năng lực quản lý, điều hành tốt; năng lực chuyên môn nghiệp vụ vững vàng. Hàng năm, được cấp trên đánh giá đạt loại khá theo quy định chuẩn Hiệu trưởng trường TH [H2-2.1-02]. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhiều năm liền đạt danh hiệu Lao động tiên tiến trở lên [H2-2.1-03].

Hàng năm, BGH đều có tham dự bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định [H2-2.1-04].

Mức 2:

Trong 05 năm từ 2017 đến nay, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng có 05 năm được đánh giá đạt mức khá trở lên, theo quy định chuẩn Hiệu trưởng [H2-2.1-02].

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị đạt trình độ trung cấp có chứng chỉ chứng nhận và được GV, nhân viên trong trường tín nhiệm [H2-2.1-05].

Mức 3:

Trong 05 năm từ 2017 đến nay, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng có 05 năm được đánh giá đạt mức khá trở lên theo quy định của chuẩn Hiệu trưởng [H2-2.1-02].

2. Điểm mạnh:

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đạt tiêu chuẩn và được bổ nhiệm đúng quy định, được tập thể nhà trường tín nhiệm. Hàng năm, được cấp trên đánh giá đạt loại, tốt và khá theo quy định chuẩn Hiệu trưởng trường TH. Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ quản lý tài sản tài chính theo quy định. Có phẩm chất chính trị vững vàng, lối sống giản dị, trung thực. Tích cực bồi dưỡng để nâng cao trình độ về chuyên môn nghiệp vụ và năng lực quản lý nhà trường. Có kinh nghiệm trong giảng dạy và quản lý trường học, luôn năng động, sáng tạo và điều hành công việc nhà trường đạt hiệu quả cao, để thực hiện đúng với chức năng nhiệm vụ theo quy định, được bồi dưỡng về quản lý giáo dục.

3. Điểm yếu:

Trình độ sử dụng ngoại ngữ của Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng còn hạn chế.

Đôi khi kiểm tra nội dung cuộc họp của các tổ khối còn chung chung.

Kiểm tra cơ sở vật chất điểm phụ còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục phát huy tốt năng lực quản lý của Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng, đặc biệt là trong công tác xây dựng kế hoạch và quản lý các hoạt động giáo dục đạt hiệu quả cao hơn.

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng cần tăng cường xây dựng kế hoạch tự học và tự nghiên cứu để đáp ứng đúng theo quy định xếp loại tốt của chuẩn Hiệu trưởng trong năm học 2022 – 2023 và các năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng GV đảm bảo để dạy đủ các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có GV làm Tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh;

b) 100% GV đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ GV đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ GV trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có GV bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ GV đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường có đủ số lượng GV theo quy định tại TT số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định khác, có 1 GV làm Tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh [H2-2.2-01]. Trường có 29 GV, trong đó có 22 GV chủ nhiệm lớp, 1 GV làm Tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh và 6 GV chuyên dạy các môn: 1 GV Âm nhạc, 2 GV Thể dục, 2 GV Tiếng Anh, , 1 GV Mỹ thuật [H1-1.7-02].

Nhà trường có 27 GV tốt nghiệp Đại học sư phạm đúng chuyên ngành theo quy định tại Điều lệ Trường tiểu học; có 2 GV tốt nghiệp cao đẳng sư phạm đúng chuyên ngành, trong đó hiện nay có 2 GV đang học đại học để đáp ứng đủ chuẩn theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học. [H2-2.2- 02].

Tính đến thời điểm năm 2022 nhà trường có 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên [H1-1.4-09].

Mức 2:

Tính đến năm học 2021 - 2022 nhà trường có 27 GV có trình độ đại học đạt chuẩn tỉ lệ 93.10%, có 2 GV hệ cao đẳng đang học để nâng cao trình độ chuyên môn lên bậc đại học tỉ lệ 6,8% [H2-2.2-02].

Trong 05 năm từ 2017 đến nay có 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên [H1-1.4-09].

Trong nhiều năm qua tính đến năm học 2021 - 2022, tất cả GV chấp hành tốt các quy định của ngành và của đơn vị, không có GV bị kỷ luật [H1-1.7-07].

Mức 3:

Từ năm 2017 đến nay nhà trường có 27 GV có trình độ đại học đạt chuẩn tỉ lệ 93.12%, có 6 GV hệ cao đẳng đang học để nâng cao trình độ chuyên môn lên bậc đại học tỉ lệ 6.8% [H2-2.2-02].

Trong 05 năm từ 2017 đến 2022, tất cả GV thực hiện tốt chuẩn nghề nghiệp và có 100% GV đạt mức khá trở lên, trong đó có trên 80% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức tốt [H1-1.4-09].

2. Điểm mạnh:

Đội ngũ GV nhà trường đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, tỷ lệ GV đứng lớp đảm bảo theo quy định. Trình độ đào tạo của GV đạt chuẩn cao. Tất cả GV thực hiện tốt chuẩn nghề nghiệp và có 100% GV đạt mức khá trở lên, trong

đó có trên 80% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức tốt.

Đội ngũ GV nhà trường có tâm huyết trong công tác giảng dạy, có quan tâm đến chất lượng của học sinh, quan tâm đến các em có hoàn cảnh khó khăn để giúp đỡ.....

3. Điểm yếu:

Trong nhiều năm qua mặc dù nhà trường đã có kế hoạch tạo điều kiện cho GV phấn đấu nhưng vẫn còn 20% đạt chuẩn nghề nghiệp GV đạt loại khá.

Những GV lớn tuổi tham gia phong trào của trường, của ngành còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Bắt đầu từ năm 2022 – 2023 nhà trường tiếp tục tạo điều kiện cho GV học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo quy định của ngành.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc GV kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường có 5 nhân viên gồm 1 thư viện - thiết bị, 1 văn thư - kế toán, 1 nhân viên y tế học đường, 2 bảo vệ đảm bảo theo quy định tại TT số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc

làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định khác [H1-1.7-02].

Trường có đủ nhân viên phục vụ cho công tác hoạt động của nhà trường như: 1 thư viện - thiết bị, 1 văn thư - kế toán, 1 nhân viên y tế học đường, 1 bảo vệ và được phân công công việc phù hợp với trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đào tạo và hợp lý theo năng lực của mỗi người [H2-2.3-01].

Qua nhiều năm học, đội ngũ nhân viên nhà trường ra sức phấn đấu học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao [H1-1.4-09].

Mức 2:

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên theo quy định tại TT số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông [H1-1.7-02].

Trong 05 năm từ 2017 đến 2022 tính đến thời điểm đánh giá, tất cả nhân viên thực hiện tốt nhiệm vụ không có nhân viên vi phạm kỷ luật. Công tác phối hợp giữa các bộ phận chưa nhịp nhàng [H2-2.2-03].

Mức 3:

Nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm: nhân viên kế toán kiêm văn thư, thư viện kiêm thiết bị có bằng đại học; nhân viên y tế kiêm thủ quỹ có bằng tốt nghiệp trung cấp và có chứng chỉ hành nghề; nhân viên bảo vệ có giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ bảo vệ do cơ quan có thẩm quyền cấp [H2-2.3-01].

Hàng năm, nhân viên được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm [H2-2.3-02]; [H2-2.3-03].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên theo từng mảng phụ trách, đều đạt trình độ đào tạo theo quy định và được phân công đảm nhận công việc phù hợp với vị trí việc làm. Tất cả các thành viên đều có trách nhiệm trong công việc nên hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Hàng năm, nhân viên được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm. Cuối năm học, nhân viên đều được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt trở lên, 5 năm qua không có nhân viên nào bị kỉ luật.

3. Điểm yếu:

Công tác phối hợp giữa các bộ phận chưa thường xuyên.

Thư viện chưa giới thiệu nhiều cuốn sách hay, những mẫu chuyện hay.

Y tế học đường còn ít tuyên truyền về một số bệnh như: tay chân miệng, cách thức rửa tay trước và sau khi ăn.....

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tất cả nhân viên tiếp tục phát huy năng lực chuyên môn, nghiệp vụ mình phụ trách để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo. Năm học 2022-2023 tất cả các bộ phận sẽ liên kết với nhau tích cực hơn để phối hợp thực hiện tốt các kế hoạch đã đề ra.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 2.4: Đối với HS

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi HS tiểu học theo quy định;*
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

HS vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

HS có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Hằng năm nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh và số HS của trường đều đảm bảo về độ tuổi HS theo quy định tại Điều lệ Trường tiểu học [H1-1.6-01].

HS của trường thực hiện tốt các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Trường tiểu học và thực hiện đúng yêu cầu nội quy của nhà trường [H1-1.5-03]. Tuy nhiên, một số em còn ham chơi, lơ là chưa có ý thức tự giác thực hiện nhiệm vụ học tập.

Tất cả HS của nhà trường đều được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều lệ Trường tiểu học và các quy định khác [H1-1.1-02]. HS nghèo được trợ cấp bảo hiểm y tế và được hỗ trợ chi phí học tập [H2-2.4-01].

Mức 2:

HS vi phạm các hành vi không được làm đều được phát hiện kịp thời, GV có nhắc nhở HS và có các biện pháp giáo dục HS phù hợp. Từ đó HS có chuyển biến tích cực và không có vi phạm lớn xảy ra [H1-1.5-03].

Mức 3:

Mỗi năm học, trường có nhiều HS hoàn thành Xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện, tham gia các hội thi đều đạt giải cấp huyện và góp phần nâng cao thành tích cho nhà trường như:

Kể chuyện sách năm học 2018-2019 đạt giải nhì.

Hùng biện Tiếng Anh 2 giải khuyến khích năm học 2019-2020 và 2 giải khuyến khích năm học 2020- 2021,

Hội khỏe Phù Đổng năm học 2019-2020 môn bơi lội cứu đuối đạt huy chương đồng,

Hội thi ca múa nhạc năm học 2016-2017 đạt 1 giải C và 1 giải B;

Hội thi viết chữ đẹp học 2018-2019 đạt 1 giải B và 2 giải C, Hội thi viết chữ đẹp năm học 2020-2021 đạt 1 giải A [H5-5.2-05].

Hội Thi Đồ dung dạy học năm 2017-2018 3 giải C, năm 2020-2021 đạt 5 giải C.

2. Điểm mạnh:

Trường đã huy động 100% HS trong độ tuổi đến trường. Tất cả HS các khối lớp đều đảm bảo quy định về độ tuổi. Đa số HS chăm ngoan, lễ phép và thực hiện nghiêm túc nội quy, quy định của nhà trường; được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng, đối xử bình đẳng và đảm bảo các quyền của HS theo quy định, đa số HS có thành tích tốt trong học tập và đạt kết quả cao các phong trào của lớp, của trường.

3. Điểm yếu:

Một số em còn ham chơi, lơ là chưa có ý thức tự giác thực hiện nhiệm vụ học tập.

Còn một số em gia đình ít quan tâm việc học của con em mình hoặc sống cùng ông, bà lớn tuổi nên các em còn lơ là trong học tập nên trường còn học sinh chưa hoàn thành lớp học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong những năm học tiếp theo HS của trường tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ theo quy định Điều lệ Trường tiểu học và thực hiện đúng yêu cầu nội quy của nhà trường.

Bắt đầu từ năm học 2022-2023 GV chủ nhiệm kết hợp cùng gia đình HS nhắc nhở và rèn luyện cho các em có ý thức tự giác trong học tập để nâng cao chất lượng học tập và phong trào trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

BGH đạt tiêu chuẩn và được bổ nhiệm đúng quy định, được tập thể nhà trường tín nhiệm. Hằng năm, được cấp trên đánh giá đạt loại khá theo quy định chuẩn Hiệu trưởng Trường Tiểu học. Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ quản lý tài sản, tài chính theo quy định.

Đội ngũ GV nhà trường đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, tỷ lệ GV đứng lớp đảm bảo theo quy định. Trình độ đào tạo của GV đạt chuẩn cao. Tất cả GV thực hiện tốt chuẩn nghề nghiệp và có 100% GV đạt mức khá trở lên, trong đó có trên 80% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức tốt. GV là Tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh có năng lực có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, tham gia tốt các phong trào của ngành tổ chức.

Nhân viên kế toán kiêm văn thư, thư viện kiêm thiết bị có trình độ đại học đúng chuyên môn theo quy định. Tất cả các thành viên đều có trách nhiệm trong công việc nên hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Hằng năm, nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm. Cuối năm học, nhân viên đều được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt trở lên, 5 năm qua không có nhân viên nào bị kỉ luật.

HS đi học đúng độ tuổi quy định. Nhà trường luôn đổi mới các hoạt động giáo dục trong và ngoài giờ lên lớp nhằm thu hút và động viên HS tham gia hoạt động tích cực, có hiệu quả giáo dục cao. HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và chấp hành tốt nội quy, quy định của nhà trường. Tất cả HS đều được đảm bảo các quyền theo quy định. Mỗi năm học, trường có nhiều HS hoàn thành Xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện, tham gia các hội thi đều đạt giải cấp huyện và góp phần nâng cao thành tích cho nhà trường.

Tuy nhiên, còn có một số điểm yếu cơ bản sau:

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng chưa đạt loại tốt theo quy định chuẩn Hiệu trưởng; công tác phối hợp giữa các bộ phận của nhân viên chưa nhịp nhàng; một số em chưa tự giác trong học tập.

- Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 4/4 tiêu chí, đạt tỷ lệ 100%
- Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 4/4 tiêu chí, đạt tỷ lệ 100%
- Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 0/4 tiêu chí, đạt tỷ lệ 0%
- Số lượng tiêu chí không đạt mức 3: 0/4 tiêu chí, đạt tỷ lệ 0%

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Trường Tiểu học A Bình Thủy có hai điểm thuộc 02 ấp, điểm 1 thuộc ấp Bình Quý, điểm 2 thuộc ấp Bình Thiện cách nhau 3,5 km. Tổng số phòng học 19 phòng chưa đảm bảo 1 lớp/phòng để học 2 buổi/ngày đảm bảo cho chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Thư viện của trường có đầy đủ sách, báo, tài liệu tham khảo, đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của GV và HS.

Trường có đầy đủ các phòng chức năng, khối phòng hành chính – quản trị phục vụ tốt hoạt động dạy và học của nhà trường.

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Có các công trình vệ sinh riêng cho cán bộ, GV, nhân viên và HS dành riêng cho nam và nữ, vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn thuận tiện, sạch sẽ.

Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng theo yêu cầu quy định tối thiểu.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;

c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.

Mức 2:

a) Tổng diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định

b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho HS luyện tập thường xuyên và hiệu quả

Mức 3

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường có khuôn viên, sân chơi rộng rãi, sạch sẽ, thoáng mát và đảm bảo an toàn cho HS vui chơi, rèn luyện thể dục thể thao [H3-3.1-01]; [H3-3.1-04].

Ở hai điểm trường đều có cổng trường, biển tên trường, có hàng rào bảo vệ bao quanh làm bằng khung lưới B40 trụ đá.[H3-3.1-02]; [H3-3.1-04]. Tuy nhiên cổng trường ở điểm phụ có phần bị xuống cấp.

Khuôn viên ở hai điểm trường đều có sân chơi, sân tập thể dục thể thao đủ cho HS hoạt động [H3-3.1-01].

Mức 2:

Tổng diện tích hai điểm trường là 9.471,6 m², trong đó tại Điểm chính là 5204,8 m². Điểm phụ là 4266,8 m², trung bình 14,8m²/HS. Sân chơi, sân tập thể dục thể thao với tổng diện tích là 6100 m². Trong đó, diện tích sân chơi là 4500 m², diện tích bãi tập là 1600 m² tương đối đảm bảo theo Tiêu chuẩn Quốc gia về yêu cầu thiết kế trường tiểu học [H3-3.1-03].

Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả [H3-3.1-01]

Mức 3:

Sân trường bằng phẳng, có sân chơi, sân tập được trồng cây xanh đảm bảo bóng mát cho HS vui chơi, luyện tập khi trời nắng. Tuy nhiên, khuôn viên trường còn có một số cây trong danh mục cây bị cấm và hạn chế trồng, cây có nhiều tán lá um tùm. Ngoài ra trường chưa có đồ chơi cho học sinh, thiết bị vận động còn ít, một số dụng cụ luyện tập thể dục đã xuống cấp [H3-3.1-01]

2. Điểm mạnh:

Hệ thống trường lớp được xây dựng khang trang. Sân chơi bãi tập đáp ứng nhu cầu về giáo dục thể chất và các hoạt động vui chơi của HS. Diện tích đảm bảo theo quy định, có hàng rào bao quanh an toàn.

3. Điểm yếu:

Một số dụng cụ luyện tập thể dục đã xuống cấp, khuôn viên có thiết bị vận động nhưng số lượng rất ít, còn thiếu đồ chơi ngoài trời cho HS vui chơi. Trường còn có một số cây trong danh mục cây bị cấm và hạn chế trồng, cây có nhiều tán lá um tùm. Cổng trường ở điểm phụ có phần bị xuống cấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2022-2023 và các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục khai thác, sử dụng và bảo quản tốt cơ sở vật chất hiện có. Hiệu trưởng tham mưu cấp trên hỗ trợ kinh phí đồng thời phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh xã hội hóa theo lộ trình từng năm lên kế hoạch thay thế một số cây nằm trong danh mục cây xanh cấm và hạn chế trồng trong trường tiểu học, trang bị thêm thiết bị vận động, bổ sung đồ chơi ngoài trời phù hợp với học sinh tiểu học. Trong năm học 2022-2023, hiệu trưởng lên kế hoạch cải tạo sửa chữa cổng trường ở điểm phụ và một số công trình khác đảm bảo cảnh quan trường sạch, đẹp, thoáng mát.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.2: Phòng học

Mức 1:

- a) *Đủ mỗi lớp một phòng học riêng;*
- b) *Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định;*
- c) *Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.*

Mức 2:

- a) *Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) *Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học;*
- c) *Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.*

Mức 3:

Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ. Có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Trường có 19 phòng học phòng kiên cố, chưa đảm bảo cho 22 lớp học 2 buổi/ngày. Tuy nhiên trường đã có chủ trương đầu tư xây dựng thêm 3 phòng học và đang tiến hành khởi công xây dựng [H3-3.2-01]; [H3-3.1-04].

Trường được trang bị bàn ghế HS đảm bảo đủ chỗ ngồi cho HS, mỗi lớp có 1 bộ bàn ghế giáo viên riêng. Tất cả phòng học đều trang bị bảng chống lóa [H3-3.2-02].

Mỗi phòng học được trang bị đầy đủ hệ thống đèn, quạt và tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học theo đúng quy định [H3-3.2-01].

Mức 2:

Diện tích các phòng học cơ bản đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập. Một số phòng học xây dựng lâu năm đã xuống cấp [H3-3.1-04].

Ở mỗi lớp học được trang bị tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học phục vụ cho việc dạy học trên lớp. Tuy nhiên do sử dụng lâu năm nên 1 số tủ thiết bị đã hư hỏng [H3-3.2-01].

Bàn, ghế học sinh khối lớp 1 đảm bảo theo quy định về kích thước, vật liệu, màu sắc là bàn đôi, ghế đơn có tựa sau. Tuy nhiên đa số bàn ghế từ khối 2 đến khối 5 chưa phù hợp cho từng nhóm HS do cùng kích thước chung [H3-3.2-01].

Mức 3:

Trường có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, ngoại ngữ, tin học đảm bảo cho yêu cầu dạy học bộ môn. Chưa có phòng khoa học, phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh năng khiếu. [H3-3.2-03].

2. Điểm mạnh:

Trường có khối phòng học đáp ứng cơ bản yêu cầu giảng dạy và học tập. Có phòng học bộ môn để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, ngoại ngữ, tin học.

3. Điểm yếu:

Trường chưa có phòng khoa học, phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh năng khiếu Một số phòng học xây dựng lâu năm đã xuống cấp, một số tủ thiết bị đã hư hỏng. Bàn ghế từ khối 2 đến khối 5 chưa phù hợp cho từng nhóm HS do cùng kích thước chung.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2022 - 2023 và các năm tiếp theo, nhà trường có kế hoạch sử dụng, bảo quản tốt các phòng học, phòng học bộ môn và trang thiết bị hiện có. Hiệu trưởng nhà trường tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo có kế hoạch xây dựng bổ sung phòng khoa học, phòng hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh năng khiếu, bổ sung thay thế dần các bàn ghế chưa đúng quy cách. Năm học 2022-2023, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch sử dụng nguồn kinh phí của đơn vị và vận động xã hội hóa tăng cường bảo dưỡng, tu sửa, nâng cấp các phòng học xuống cấp, bổ sung thay thế tủ đựng thiết bị phục vụ tốt nhất cho các hoạt động dạy học của nhà trường.

5. TĐG: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục;

b) Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường có đủ các phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng Thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động đội đáp ứng yêu cầu hoạt động học tập và sinh hoạt của HS [H3-3.3-01]; [H3-3.1-04].

Nhà trường có khối phòng hành chính – quản trị theo quy định như: văn phòng (28m²), phòng Hiệu trưởng (30.8m²), phòng phó Hiệu trưởng (28m²). Các phòng có máy tính, máy in phục vụ công tác quản lý và hành chính đảm bảo đủ diện tích theo quy định [H3-3.1-04]. Tuy nhiên trường chưa có phòng tổ chức Đảng và đoàn thể.

Trường có bố trí khu vực nhà để xe riêng cho CB, GV, NV và HS ở cả 2 điểm trường [H3-3.3-02]. Tuy nhiên vị trí bố trí nhà xe cho CB, GV, NV ở điểm chính chưa hợp lý.

Mức 2:

Trường có khối phòng phục vụ học tập và khối hành chính - quản trị cơ bản đáp ứng yêu cầu về công tác quản lý hành chính và phục vụ các hoạt động dạy học. Tuy nhiên trường chưa có phòng riêng để thực hiện công tác tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập. [H3-3.3-01] .

Nhà trường bố trí kho dụng cụ - học phẩm (56m²) lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung [H3-3.3-03].

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập, hành chính – quản trị riêng biệt với khối lớp học có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học, hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường. [H3-3.3-03]]; [H3-3.2-02]. Tuy nhiên trường chưa có phòng riêng để thực hiện công tác tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập, chưa có phòng tổ chức Đảng và đoàn thể, phòng truyền thống và hoạt động đội đang sử dụng chung nên việc sắp xếp, trang trí còn nhiều hạn chế, chưa khai thác hết hiệu quả của các khối phòng này..

2. Điểm mạnh:

Trường có khối phòng phục vụ học tập, hành chính – quản trị riêng biệt với khối lớp học có đầy đủ các thiết bị đáp ứng yêu cầu về công tác quản lý hành chính và phục vụ các hoạt động dạy học. Trường có bố trí kho để lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa có phòng riêng để thực hiện công tác tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập, chưa có phòng tổ chức Đảng và đoàn thể, phòng truyền thống và hoạt động đội đang sử dụng chung. Nhà xe của CB, GV, NV ở điểm chính bố trí vị trí chưa hợp lý.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2022 – 2023 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục khai thác sử dụng có hiệu quả và bảo quản tốt cơ sở vật chất và các trang thiết bị hiện có. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tham mưu với cấp trên đầu tư bổ sung thêm phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập, phòng tổ chức Đảng và đoàn thể. Hiệu trưởng chỉ đạo Tổng phụ trách Đội thực hiện tách riêng phòng truyền thống và hoạt động đội, sắp xếp trang trí phù hợp. Xây dựng kế hoạch di dời nhà xe CB, GV, NV về vị trí phù hợp tạo không gian cho học sinh vui chơi.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định.

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GDĐT và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Ở cả hai điểm trường đều có 2 khu vệ sinh dành cho GV, NV, HS, có phòng dành riêng cho nam nữ. Khu vệ sinh đảm bảo sạch sẽ, không ô nhiễm, phù hợp, tiện lợi cho học sinh khi sử dụng [H3-3.4-01]; [H3-3.1-04].

Trường có nguồn nước sạch đảm bảo đầy đủ nước sinh hoạt cho GV, NV, HS, sử dụng nước uống đóng bình trong, trường chưa có hệ thống máy lọc nước tiết trùng. Trường có cống rãnh thoát nước mưa, nước thải không ứ đọng đảm bảo vệ sinh môi trường. Tổng phụ trách Đội có kế hoạch và bảng phân công học sinh trực vệ sinh sân trường [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03].

Nhà trường hợp đồng với công ty môi trường đến thu gom và xử lý rác đúng quy định đảm bảo vệ sinh môi trường nhưng xe đến thu gom rác chưa thường xuyên. Nhân viên bảo vệ làm vệ sinh thường xuyên cho nhà vệ sinh học sinh sau mỗi buổi học để đảm bảo an toàn phòng dịch, bệnh cho các em [H3-3.4-04].

Mức 2:

Nhà trường có khu vệ sinh đảm bảo được xây dựng ở vị trí thuận tiện, phù hợp với cảnh quan sư phạm. Diện tích, số hố xí đảm bảo theo quy định. Một số nhà vệ sinh ở điểm chính đã xuống cấp, điểm phụ chưa có nhà vệ sinh riêng dành cho giáo viên [H3-3.4-01]; [H3-3.1-04].

Nhà trường có hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, trang bị thùng chứa rác và phân loại rác đảm bảo yêu cầu, 100% học sinh được uống nước lọc [H3-3.4-04]; [H3-3.4-05].

2. Điểm mạnh:

Trường có các khu vệ sinh học sinh nam nữ riêng được xây dựng đúng theo quy định, phù hợp với cảnh quan môi trường. Có trang bị đầy đủ bình nước lọc đảm bảo 100% học sinh được uống nước lọc hợp vệ sinh. Hệ thống cấp nước sạch đầy đủ đảm bảo cho giáo viên và học sinh trong nhà trường sinh hoạt hàng ngày.

3. Điểm yếu:

Một số nhà vệ sinh ở điểm chính đã xuống cấp, điểm phụ chưa có nhà vệ sinh cho CB, GV, NV. Trường chưa có hệ thống máy lọc nước tiết trùng. Xe đến thu gom rác của trường chưa thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo nhà trường xây dựng kế hoạch sử dụng, bảo quản tốt khu vệ sinh, hệ thống thoát nước, hiệu trưởng chỉ đạo nhân viên bảo vệ thường xuyên kiểm tra và sửa chữa kịp thời khi phát hiện có thiết bị vệ sinh bị hư hỏng. Trong năm học 2022 - 2023, hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm tuyên truyền vào tiết sinh hoạt lớp nhắc nhở các em giữ gìn vệ sinh chung, các khu vực nhà vệ sinh, khuôn viên nhà trường tạo cảnh quan sạch đẹp, rèn nếp sống đẹp, có văn hóa cho học sinh. Năm học 2022-2023, hiệu trưởng tham mưu với cấp trên xây nhà vệ sinh riêng cho CB, GV, NV ở điểm phụ, cải tạo lại nhà vệ sinh ở điểm chính. Nhà trường chủ động liên hệ với nhân viên môi trường đến thu gom và xử lý rác theo đúng quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường.

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định.

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định.

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường tranh thủ mọi nguồn lực trang bị đầy đủ các thiết bị văn phòng phục vụ tốt các hoạt động của nhà trường [H3-3.2-04].

Có thiết bị dạy học tối thiểu đáp ứng cơ bản yêu cầu giảng dạy và học tập, mỗi lớp đều có trang bị tủ đồ dùng dạy học thuận tiện cho việc sử dụng trong tiết dạy[H3-3.5-01].

Hàng năm, nhà trường đều có kế hoạch kiểm kê đồ dùng và thiết bị dạy học. Có sổ quản lý tài sản, tài chính, có biên bản kiểm kê tài sản, cơ sở vật chất hàng năm[H3-3.2-02]. Có kế hoạch sửa chữa thiết bị, đồ dùng dạy học tuy nhiên việc kiểm tra công tác bảo quản thiết bị tại lớp chưa thực hiện thường xuyên nên các thiết bị hư hỏng chưa được sửa chữa kịp thời.

Mức 2:

Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ cho công tác quản lý, hoạt động dạy học [H3-3.5-03].

Thiết bị dạy học lớp 1,2 được trang bị mới tuy nhiên chưa đầy đủ theo danh mục quy định của Bộ GDĐT. Một số thiết bị dạy học lớp 3, 4,5 được cấp quá lâu và hư hỏng nhiều, một số tủ thiết bị cũng xuống cấp và hư hỏng [H3-3.5-01].

Số lượng thiết bị dạy học do GV tự làm hằng năm còn đơn giản và số lượng còn ít. Việc bổ sung thiết bị dạy học hàng năm còn hạn chế [H3-3.5-04].

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị tự làm được GV khai thác sử dụng tốt đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung và phương pháp dạy học nâng cao chất lượng dạy học của nhà trường [H3-3.5-04]. Việc tự làm đồ dùng dạy học của GV để giảng dạy còn ít. Một số thiết bị dạy học đã lạc hậu và hư hỏng nên việc khai thác, sử dụng còn gặp nhiều khó khăn trong quá trình dạy học.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đảm bảo đủ thiết bị văn phòng, thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy học. Hệ thống máy tính của nhà trường được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học. GV lên lớp có sử dụng đồ dùng dạy học.

3. Điểm yếu:

Thiết bị dạy học chưa đầy đủ theo danh mục quy định của Bộ GDĐT. Một số tủ thiết bị đã xuống cấp. Việc kiểm tra công tác bảo quản thiết bị tại lớp chưa thực hiện thường xuyên nên các thiết bị hư hỏng chưa được sửa chữa kịp thời. Một số thiết bị dạy học đã lạc hậu và hư hỏng nên việc khai thác, sử dụng còn gặp nhiều khó khăn trong quá trình dạy học.

Việc bổ sung thiết bị dạy học hàng năm còn hạn chế. Thiết bị dạy học tự làm chưa phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2022-2023 và những năm học tiếp theo, nhà trường xây dựng kế hoạch khai thác sử dụng và bảo quản tốt các thiết bị hiện có. Hiệu trưởng chỉ đạo nhân viên thiết bị lên kế hoạch bổ sung, mua sắm thay thế số lượng trang thiết bị dạy học còn thiếu theo yêu cầu của tổ chuyên môn từ nguồn kinh phí của đơn vị và đề xuất lãnh đạo Phòng GDĐT trang cấp bổ sung thiết bị dạy học, tu bổ thiết bị dạy học. Đồng thời đưa việc tự làm đồ dùng dạy học vào tiêu chí thi đua hàng năm, mỗi tổ làm ít nhất 5 đồ dùng dạy học phục vụ thiết thực cho hoạt động dạy học. Hàng năm, hiệu trưởng chỉ đạo cho Phó Hiệu trưởng chuyên môn kết hợp với các tổ trưởng chuyên môn, cán bộ thiết bị tăng cường kiểm tra công tác bảo quản thiết bị dạy học tại lớp từ đó có kế hoạch sửa chữa kịp thời.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học.

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh.

c) Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Thư viện được nhà trường có kế hoạch mua sắm trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học [H3-3.6-05]; [H3-3.6-03]

Hoạt động của thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của CB, GV, NV và HS. Các hoạt động thư viện được tổ chức thường xuyên như: ngày hội đọc sách, hội thi kể chuyện, hội thi rung chuông vàng,... [H3-3.6-01];[H3-3.6-02]; [H3-3.6-03].

Hàng năm thư viện được kiểm kê và ghi biên bản, thư viện tham mưu với nhà trường lên kế hoạch bố trí kinh phí mua bổ sung, sách tham khảo cho thư viện, đáp ứng các yêu cầu dạy và học của GV và HS [H3-3.6-06]; [H3-3.6-05]

Mức 2:

Thư viện nhà trường đạt chuẩn theo QĐ 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.6-04].

Mức 3:

Hiện nay, thư viện có tivi được kết nối internet đáp ứng nhu cầu nghe nhìn, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh, có máy vi tính được kết nối internet và 1 máy in. Thư viện trường đạt chuẩn đang phấn đấu đầu tư đạt thư viện tiên tiến.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường trang bị đầy đủ sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học. Hàng năm, thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các ấn phẩm tham khảo. Thư viện nhà trường đạt chuẩn theo QĐ số 312/QĐ-SGDĐT ngày 23/5/2022 của SGDĐT.

3. Điểm yếu:

Hiện thư viện nhà trường chưa đạt chuẩn thư viện tiên tiến.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2022-2023, và các năm học tiếp theo, nhà trường xây dựng kế hoạch duy trì danh hiệu thư viện trường học đạt chuẩn. Hiệu trưởng chủ động tham mưu cho Phòng GDĐT đầu tư thêm các trang thiết bị hiện đại, sách, báo cho thư viện đồng thời chỉ đạo nhân viên thư viện xây dựng kế hoạch bổ sung tài liệu từ kinh phí đơn vị, tổ chức hoạt động ngoại khóa nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, đảm bảo đủ điều kiện cho thư viện trường đạt thư viện trường học tiên tiến vào năm học 2025 – 2026.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về tiêu chuẩn 3:

Một số nhà vệ sinh của trường đã xuống cấp, chưa có nhà vệ sinh riêng cho CB, GV, NV ở điểm phụ, xe đến thu gom rác của trường chưa thường xuyên. Trường còn có một số cây trong danh mục cây bị cấm và hạn chế trồng, cây có nhiều tán lá um tùm.

Diện tích đất của trường đảm bảo đạt chuẩn theo quy định. Trường có diện tích sân chơi, bãi tập của trường rất rộng nên học sinh có thể thực hiện nhiều trò chơi phù hợp với lứa tuổi của các em. Khu vực trường yên tĩnh, không ồn; hoạt động dạy và học diễn ra an toàn. Khối phòng hành chính quản trị hoạt động có hiệu quả. Phòng y tế được trang bị các loại thuốc theo danh mục của Bộ Y tế. Các máy vi tính được kết nối mạng internet phục vụ tốt các hoạt động giáo dục. Các khu vệ sinh đặt ở vị trí thuận lợi cho việc đi vệ sinh của học sinh. Có nhà xe dành cho giáo viên, học sinh thuận tiện ra vào và cũng dễ dàng trong khâu bảo quản. Thư viện trường đạt thư viện trường học đạt chuẩn và đang phấn đấu để tiến tới xây dựng thư viện đạt chuẩn tiên tiến vào năm học 2025-2026. Một số thiết bị dạy học đã lạc hậu và hư hỏng nên việc khai thác, sử dụng còn gặp nhiều khó khăn trong quá trình dạy học. Việc bổ sung thiết bị dạy học hàng năm còn hạn chế. Thiết bị dạy học tự làm chưa phong phú. Nhà xe của CB, GV, NV ở điểm chính bố trí vị trí chưa hợp lý. Trường còn thiếu một vài phòng chức năng theo quy định.

- Số lượng tiêu chí không đạt: 0
- Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 6/6 tiêu chí, Tỷ lệ 100%
- Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 6/6 tiêu chí Tỷ lệ 100%
- Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 0/5 tiêu chí Tỷ lệ 00%

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu: Nhà trường rất quan tâm tới công tác phối hợp với gia đình học sinh và các lực lượng xã hội khác để nâng cao hiệu quả giáo dục. Trong công tác này, Trường Tiểu học A Bình Thủy đã xây dựng tốt quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Ban đại diện cha mẹ học sinh được kiện toàn hàng năm ngay từ đầu các năm học, để phổ biến, tuyên truyền chính sách, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về giáo dục và đào tạo; luôn phối hợp hỗ trợ nhà trường trong việc chăm lo và giáo dục học sinh. Trong những năm học qua, nhà trường luôn tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục; có lập kế hoạch và phối hợp với các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội trong và ngoài nhà trường để thực hiện các hoạt động giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và chăm lo các hoạt động giáo dục khác trong nhà trường.

Hội đồng tự đánh giá về tiêu chuẩn 4 theo từng tiêu chí như sau:

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh ;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh ; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh .

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Ban Đại diện cha mẹ học sinh của trường Tiểu học A Bình Thủy được Ủy ban nhân dân xã Bình Thủy ra quyết định thành lập và tổ chức theo quy định tại Điều 3 Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh ban hành kèm theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo [H4-4.1-01]. Cụ thể: Đầu mỗi năm học, cha mẹ học sinh các lớp tiến hành họp

bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, gồm 3 người (trưởng ban, phó ban và ủy viên) Trường có một Ban đại diện cha mẹ học sinh gồm trưởng ban, phó trưởng ban và các thành viên. Thành viên tham gia Ban đại diện cha mẹ học sinh trường là trưởng ban hoặc phó trưởng ban Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp.

Ban đại diện cha mẹ học sinh trường có kế hoạch hoạt động cụ thể từng năm học [H4-4.1-02]. Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh được xây dựng căn cứ vào đặc điểm tình hình của nhà trường, nhằm phối hợp với nhà trường tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học; đồng thời, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục đạo đức học sinh; bồi dưỡng, khuyến khích học sinh phấn đấu hơn trong học tập; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác.

Trong năm học, Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp căn cứ vào kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường mà triển khai hoạt động theo lịch trình đã xây dựng. Nhà trường tổ chức họp cha mẹ học sinh đầu năm học, cuối học kỳ và cuối năm học để sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả việc thực hiện kế hoạch và đề ra phương hướng cho giai đoạn tiếp theo, có thể hiện qua biên bản họp và các báo cáo hoạt động hàng năm [H4-4.1-03], [H4-4.1-04].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp với nhà trường tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của năm học và các hoạt động giáo dục: Nhà trường có xây dựng kế hoạch phối hợp hoạt động với Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-05] và quy chế hoạt động cụ thể [H4-4.1-06].

Phụ huynh học sinh thường xuyên trao đổi với nhà trường, giáo viên chủ nhiệm lớp qua Zalo về tình hình giáo dục học sinh và các biện pháp phối hợp trong công tác giáo dục; hỗ trợ nhà trường chuẩn bị về trang phục, trang thiết bị, phương tiện đưa đón học sinh, hỗ trợ một phần kinh phí... trong các hoạt động phong trào như Hội thi ca múa nhạc, Hội thi kể chuyện sách, Hội thi vẽ tranh, Hội khỏe Phù Đổng, Hội thi Tài năng Tiếng Anh cấp trường, trao quà cho học nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong những ngày lễ, Tết, chẳng hạn như Lễ khai giảng năm học mới, Lễ tổng kết, Tết Nguyên Đán, Tết Trung Thu; hàng năm, cha mẹ học sinh của trường đều có đóng góp những phần quà gồm tập, sách, quần áo, bánh kẹo, đèn trung thu để tặng cho học sinh [H4-4.1-07]; [H1-1.6-10].

Giữa nhà trường và phụ huynh học sinh có ký bản cam kết về thực hiện an toàn khi tham gia giao thông và an toàn về an ninh trật tự trong trường học, cam kết không sử dụng ma túy và các chất kích thích, các chất gây nghiện. Ngoài ra, cha mẹ học sinh còn hỗ trợ nhà trường tuyên truyền vận động học sinh hoàn cảnh

khó khăn đã bỏ học hoặc có nguy cơ bỏ học trở lại trường [H4-4.1-08]; [H4-4.1-09].

Mức 3:

Ban đại diện phối hợp chặt chẽ với lãnh đạo nhà trường và Chi hội khuyến học xác minh các hoàn cảnh học sinh khó khăn, kịp thời hỗ trợ, giúp đỡ, tổ chức vận động học sinh bỏ học đi học trở lại, phấn đấu không để học sinh bỏ học vì lý do nghèo khó [H4-4.1-09]. Tranh thủ vận động các nhà mạnh thường quân, các doanh nghiệp, có tâm huyết với giáo dục để vận động sự hỗ trợ cho trường. Thường xuyên công khai minh bạch các nguồn thu, chi trong tập thể qua các buổi họp để đảm bảo tính công khai dân chủ đúng mục đích và hiệu quả [H4-4.1-03].

2. Điểm mạnh:

Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường được thành lập và hoạt động theo đúng quy định tại Điều lệ của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Nhà trường luôn nhận được sự hỗ trợ của Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học theo kế hoạch đề ra. Đồng thời, nhà trường còn kết hợp với cha mẹ học sinh và Chi hội khuyến học tổ chức các hoạt động giáo dục, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục, vận động học sinh tới trường, không để học sinh bỏ học; động viên, khuyến khích những học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong học tập.

3. Điểm yếu

Các buổi họp Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa đảm bảo 100% dự họp, do một số gia đình điều kiện kinh tế còn khó khăn, học sinh sống với ông bà đã lớn tuổi nên chưa quan tâm sát sao đến việc học tập, rèn luyện của con em mình. Việc phối hợp giữa nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa thực sự đi vào chiều sâu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm học tiếp theo, Ban giám hiệu nhà trường cùng Trưởng ban Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện khảo sát thời gian biểu của các thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh, xây dựng kế hoạch hội họp theo khung thời gian phù hợp hơn, đảm bảo nâng cao tỉ lệ tham gia của các thành viên, nhằm phát huy chất lượng hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường. Nhà trường sẽ đẩy mạnh việc tận dụng các phương tiện thông tin, mạng xã hội (Zalo cá nhân, Zalo nhóm) để tạo ra môi trường hội họp dễ dàng có hiệu quả hơn từ đó trao đổi với cha mẹ học sinh thường xuyên để bàn và thống nhất cách phối hợp trong giáo dục học sinh; trao đổi về tình hình của học sinh cho cha mẹ học sinh biết, nhằm giúp cha mẹ học sinh có trách nhiệm, quan tâm hơn đến con em

mình. Trên cơ sở này, nhà trường có thể đẩy mạnh hơn việc phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh cùng các ban ngành, đoàn thể khác trong địa phương tham gia sâu hơn vào công tác phát triển giáo dục nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường luôn căn cứ vào Nghị quyết của Chi bộ, Đảng bộ và chính quyền xã Bình Thủy, chủ động tham mưu để xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với tình hình thực tế nhà trường, đồng thời tranh thủ sự lãnh chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để đề ra kế hoạch và các biện pháp cụ thể nhằm phát triển nhà trường [H1-1.1-05]; [H4-4.2-01].

Qua các buổi họp với cha mẹ học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh, giao ban Bí thư chi bộ,... Ban giám hiệu tuyên truyền để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường [H4-4.2-01]; [H4-4.1-03].

Nhà trường có lập kế hoạch xã hội hóa giáo dục [H4-4.2-08] huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định, tuy nhiên chưa huy động được nhiều nguồn lực lớn để thực hiện các kế hoạch dài hạn của nhà trường.

Mức 2:

Nhà trường luôn căn cứ vào Nghị quyết của Chi bộ, Đảng bộ và chính quyền xã Bình Thủy, chủ động tham mưu để xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với tình hình thực tế nhà trường, đồng thời tranh thủ sự lãnh chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển [H4-4.2-01].

Ban giám hiệu nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch phối hợp với ban ngành, đoàn thể xã [H4-4.2-03] nhằm huy động nhiều nhất có thể mọi nguồn lực trong và ngoài nhà trường để thực hiện được các kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường, nâng cao chất lượng giáo dục học sinh; thực hiện giáo dục truyền thống nhà trường, truyền thống dân tộc, tuyên truyền ý nghĩa các ngày lễ lớn trong năm, giáo dục văn hóa giao tiếp, văn hóa đọc, đạo đức, pháp luật... thông qua lồng ghép tích hợp trong các môn học, sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt ngoài giờ lên lớp, các cuộc thi kể chuyện Bác Hồ, chương trình giới thiệu sách,... được thể hiện cụ thể qua chương trình công tác Đội và phong trào thiếu nhi [H4-4.2-04].

Nhà trường kết hợp với Đoàn thanh niên, Tổng phụ trách Đội, Công đoàn trường và cha mẹ học sinh tổ chức tham quan ngoại khóa tìm hiểu các khu di tích lịch sử, cách mạng như: Khu du lịch Đồi Túc Dục; Khu du lịch Óc Eo;... Hàng năm, nhà trường đều tổ chức cho các em học sinh tham gia buổi viếng và làm vệ sinh khu vực Đình Thần Bình Thủy, đến ngày lễ hội Kỳ Yên Đình Thần Bình Thủy tất cả cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh của trường đều nhiệt tình tham gia các trò chơi dân gian trong các ngày Cúng đình diễn ra như Hội thi đua thuyền truyền thống, Lễ diễu hành múa mồi, tham gia các trò chơi dân gian do địa phương tổ chức tại sân Đình, tham gia các buổi diễn văn nghệ tại Trung tâm học tập cộng đồng xã [H4-4.2-04]; [H4-4.2-05]; [H4-4.2-06].

Mức 3:

Nhiều năm liền nhà trường đạt danh hiệu “cơ quan văn hóa” do UBND huyện ký duyệt [H4-4.2-07], đảm bảo môi trường học Xanh - Sạch - Đẹp. Hàng năm, nhà trường hỗ trợ Ủy ban xã Bình Thủy, Đoàn xã Bình Thủy tổ chức hoạt động hè cho thiếu nhi, thanh thiếu niên của xã với các hội thi, vui chơi trong hè. [H4-4.2-03]; [H4-4.2-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện tốt công tác chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân ở địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

3. Điểm yếu

Điểm yếu cơ bản: Nhà trường chưa huy động được nguồn lực lớn để thực hiện các kế hoạch dài hạn của nhà trường.

Nhà trường chưa tổ chức được nhiều hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao với các đơn vị trường học trong cụm để phát huy tích cực vai trò là trung tâm văn hóa của địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2021 - 2022 và các năm học tiếp theo, Ban giám hiệu nhà trường phối hợp Ban chấp hành công đoàn xây dựng kế hoạch tổ chức giao lưu văn nghệ, thể dục thể thao với các trường học trong cụm nhân kỷ niệm 20/11; phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh tiếp tục đẩy mạnh công tác vận động các ban ngành, đoàn thể xã đóng góp sức người, sức của vào việc chăm lo sự nghiệp phát triển giáo dục nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

Điểm mạnh nổi bật

Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường được thành lập theo đúng quy định; hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ quy định trong Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh và đạt được một số hiệu quả nhất định; phối hợp với nhà trường thực hiện tốt các hoạt động trong nhà trường và nâng cao chất lượng giáo dục học sinh.

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành địa chỉ giáo dục tin cậy, có uy tín ở địa phương.

Nhà trường được công nhận “Đơn vị đạt chuẩn văn hoá” nhiều năm liền.

Điểm yếu cơ bản

Nhà trường chưa huy động được nhiều nguồn lực lớn để thực hiện các kế hoạch dài hạn của nhà trường.

Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu

- Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 2/2 tiêu chí, đạt tỷ lệ 100%
- Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 2/2 tiêu chí, đạt tỷ lệ 100%
- Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 0/2 tiêu chí, đạt tỷ lệ 0 %
- Số lượng tiêu chí không đạt mức 3: 0/2 tiêu chí 0 %

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Tiểu học là cấp học nền tảng cho các cấp học tiếp theo. Cán bộ và giáo viên trường Tiểu học A Bình Thủy hiểu rõ tầm quan trọng và xác định được mục tiêu của giáo dục tiểu học là giáo dục và đào tạo các em có đủ đức, trí, thể, mỹ. Trong những năm qua, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục phổ thông theo quy định và thường xuyên quan tâm công tác giáo dục thể chất thông qua các hình thức sinh hoạt ngoại khóa, tham quan dã ngoại, lao động trồng cây,... nhằm mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh. Bên cạnh đó, nhà trường thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục tiểu học tại địa phương. Hằng năm, chất lượng giáo dục của nhà trường luôn được duy trì và phát triển. Cụ thể năm học 2021 – 2022 đạt kết quả 98,3%.

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1:

a) *Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*

b) *Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;*

c) *Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.*

Mức 2:

a) *Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*

b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1:

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo đúng theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và các quy định về chuyên môn của Phòng Giáo dục Đào tạo Châu Phú [H1-1.8-03];

Kế hoạch giáo dục của nhà trường hằng năm đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch [H1-1.1-01];

Kế hoạch giáo dục của nhà trường luôn được giải trình và được lãnh đạo Phòng Giáo dục Đào tạo Châu Phú xác nhận, phê duyệt [H1-1.1-01]; [H1-1.8-03].

1.2. Mức 2:

Kế hoạch giáo dục của nhà trường luôn đảm bảo tính cập nhật thực hiện các qui định đổi mới của ngành; thường xuyên tiến hành bổ sung các quy định mới về chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo An Giang, Phòng Giáo dục Đào tạo Châu Phú vào kế hoạch giáo dục của nhà trường và điều chỉnh những nội dung giảng dạy, cách đánh giá học sinh cho phù hợp theo chỉ đạo của ngành [H5-5.1-01];[H1-1.4-03].

Kế hoạch giáo dục của nhà trường đều được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp thực hiện. Tuy nhiên, kế hoạch nhà trường chưa có sự đóng góp ý kiến nhiều của phụ huynh học sinh. [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]; [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03];.

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo thực hiện đúng chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; thực hiện theo sự chỉ đạo chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo Châu Phú ; nội dung kế hoạch giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh. Kế hoạch của nhà trường được Phòng Giáo dục Đào tạo Châu Phú phê duyệt và được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp thực hiện.

3. Điểm yếu

Kế hoạch nhà trường chưa có sự đóng góp ý kiến nhiều của phụ huynh học sinh

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm học tới, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy việc xây dựng kế hoạch giáo dục thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông của *Bộ Giáo dục và Đào tạo*, các quy định về chuyên môn của Phòng Giáo dục Đào tạo Châu Phú nhằm đáp ứng mục tiêu, chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh của nhà trường. Hiệu trưởng tăng cường chỉ đạo bộ phận chuyên môn, tổ trưởng các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn, kế hoạch dạy học cụ thể thực tế hơn. Phổ biến, công khai kế hoạch nhà trường bằng nhiều hình thức để phụ huynh nắm bắt và đóng góp nhiều ý kiến hơn cho kế hoạch và đồng hành cùng nhà trường để thực hiện thắng lợi kế hoạch đề ra.

Thời gian thực hiện từ năm học 2022-2023 trở về sau.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;

c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

Mức 2 :

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1:

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch năm học theo đúng với quy định của ngành để chỉ đạo giáo viên thực hiện dạy đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo các mục tiêu giáo dục học sinh phù hợp với điều kiện

thực tế của nhà trường và điều chỉnh bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường [H1-1.1-01];

Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động ngay từ đầu năm học trên cơ sở từ kế hoạch hoạt động toàn diện của nhà trường. Căn cứ kế hoạch chung, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch theo tháng, tuần với các nội dung công việc cụ thể và được điều chỉnh, bổ sung phù hợp với từng tổ, hằng tháng được Ban giám hiệu phê duyệt [H1-1.4-03] [H5-5.1-04]. Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ 2 lần/tháng và họp đột xuất khi có nhu cầu công việc. Mỗi cuộc họp đều được ghi nội dung trong sổ biên bản [H1-1.4-04]. Giáo viên thường xuyên đổi mới phương pháp dạy học, vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung, giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường [H5-5.2-01]. Các tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.4-06];

Việc đánh giá chất lượng học sinh được nhà trường quán triệt một cách nghiêm túc theo đúng quy định về đánh giá Tiểu học theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 và Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H5-5.2-03].

1.2. Mức 2:

Nhà trường thực hiện đúng nội dung Chương trình giáo dục cấp tiểu học và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Thông qua các cuộc họp chuyên môn của trường cũng như ở tổ khối, phó hiệu trưởng nhà trường kết hợp với các giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn tiến hành thảo luận để lựa chọn các nội dung dạy học ở từng phân môn, thời lượng giảng dạy, phương pháp dạy học, hình thức dạy học sao cho phù hợp với từng đối tượng học sinh của từng khối lớp nhằm đáp ứng yêu cầu về khả năng nhận thức của từng học sinh và trẻ học hòa nhập [H5-5.2-01] [H5-5.2-02];

Thông qua quá trình giảng dạy trên lớp, nhà trường cũng đã tích cực chỉ đạo giáo viên dạy học theo hướng phân hóa đối tượng học sinh nhằm phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu về các môn học như: Tiếng Anh, Mỹ thuật,... Qua đó, tạo điều kiện cho học sinh được tham gia tất cả các cuộc thi do Phòng Giáo dục Đào tạo huyện tổ chức để nâng dần chất lượng giáo dục nhà trường [H5-5.2-03]; [H5-5.2-04]. Song song đó, nhà trường cũng đã tổ chức bồi dưỡng học sinh chưa hoàn thành, học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện tại lớp và theo kế hoạch của các lớp. Tuy nhiên, Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu và học sinh chưa hoàn thành ở một số lớp đạt hiệu quả chưa cao [H5-5.2-01]; [H5-5.2-05].

1.3. Mức 3:

Hàng năm, nhà trường có tổ chức rà soát, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh từng học kỳ nhưng chưa thường xuyên và hiệu quả chưa cao [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tổ chức thực hiện việc dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng học sinh, đáp ứng khả năng nhận thức và yêu cầu phát triển bền vững trong điều kiện thực tế của nhà trường. Tổ chức đánh giá học sinh đúng theo quy định.

3. Điểm yếu

Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu và học sinh chưa hoàn thành ở một số lớp đạt hiệu quả chưa cao. Việc tổ chức rà soát, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh chưa thường xuyên và hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo và kế hoạch dạy học của nhà trường. Từ năm học 2022-2023, nhà trường tổ chức các chuyên đề để nâng cao chất lượng, hiệu quả của việc tự học, tự bồi dưỡng trong cán bộ giáo viên. Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn và giáo viên đẩy mạnh biện pháp giảng dạy phân hoá đối tượng học sinh tại mỗi lớp, tăng cường các hình thức bồi dưỡng học sinh năng khiếu và học sinh chưa hoàn thành lớp mình theo học kỳ và cuối mỗi năm học. Nhà trường sẽ xây dựng kế hoạch tổ chức rà soát, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh từng năm học.

Thời gian hoàn thành từ năm học 2022-2023 về sau.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1:

a) Đảm bảo theo kế hoạch;

b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;

c) Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.

Mức 2:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1:

Hàng năm, trên cơ sở kế hoạch chung của năm học, trường đã phối hợp tốt với các đoàn thể trong nhà trường chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoại khóa, giáo dục ngoài giờ lên lớp với định hướng: “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui” theo chủ điểm từng tháng cụ thể; phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường; góp phần hỗ trợ và nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục toàn diện [H5-5.3-01];

Căn cứ vào các kế hoạch đã xây dựng, nhà trường đã thường xuyên tổ chức các hoạt động giáo dục với các hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với điều kiện thực tiễn của trường, lứa tuổi đặc điểm tâm sinh lí của học sinh [H1-1.10-02];[H4-4.2-06].

Các hoạt động giáo dục được phân công cụ thể cho từng giáo viên phụ trách và có sự phối hợp hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường. 100% học sinh tham gia với tinh thần tự giác, tích cực và ý thức trách nhiệm cao [H4-4.2-09].

1.2. Mức 2:

Trong các năm qua, nhà trường đã tổ chức được rất nhiều hoạt động giáo dục ngoại khóa cho học sinh từ khối lớp 1 đến khối lớp 5 tham gia, các hoạt động giáo dục của nhà trường được tổ chức khoa học, linh động và đạt hiệu quả cao. Thông qua các hoạt động này, nhà trường muốn tạo cơ hội cho tất cả học sinh đều được tham gia một cách chủ động, tích cực và tăng cường khả năng sáng tạo của các em [H4-4.2-01][H4-4.2-07]; [H4-4.2-08] [H4-4.2-09].

1.3. Mức 3:

Các nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động chưa phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh. Do chưa tạo lập được các câu lạc bộ năng khiếu chuyên biệt. Việc tổ chức hoạt động giáo dục khác ở điểm lẻ còn gặp nhiều

khó khăn; hoạt động tham quan học tập chỉ dành cho đối tượng học sinh khối lớp 4, 5.

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục khác phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Nội dung hoạt động hình thức tổ chức đa dạng, phong phú, phù hợp với lứa tuổi học sinh và mang tính giáo dục kỹ năng sống cao; huy động được đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường tham gia hứng thú, tích cực và tự giác với tinh thần trách nhiệm cao.

3. Điểm yếu

Các nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động chưa phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh. Việc tổ chức hoạt động giáo dục khác ở điểm lẻ còn gặp nhiều khó khăn; hoạt động tham quan học tập chỉ dành cho đối tượng học sinh khối lớp 4, 5.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy các điểm mạnh đồng thời xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ngày một phong phú hơn nữa nhằm huy động sự tham gia đông đảo học sinh cả trường tham gia. Hiệu trưởng phân công giáo viên Tổng phụ trách Đội và giáo viên dạy bộ môn thành lập các câu lạc bộ năng khiếu chuyên biệt để đáp ứng theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh. Trong những năm học tới, nhà trường tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo, các tổ chức đoàn thể trong địa phương, phối hợp với Ban đại diện Cha mẹ học sinh, các tổ chức, cá nhân hỗ trợ kinh phí để tổ chức cho học sinh được tham quan nhiều hơn và mở rộng đối tượng tham gia và hoàn thành vào cuối năm 2022-2023.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Mức 1:

- a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;*
- b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;*
- c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.*

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

Mức 3:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1:

Đầu mỗi năm học, nhà trường có kế hoạch tham mưu với Ủy ban nhân dân xã, các ban ngành đoàn thể để tuyên truyền đến cha mẹ học sinh đưa con em ra lớp đúng độ tuổi [H5-5.4-01]. Từ đó, nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công.

Hằng năm, nhà trường thực hiện tốt công tác bàn giao giữa trường mẫu giáo với tiểu học đồng thời thực hiện tốt công tác tuyển sinh trong địa bàn tạo mọi điều kiện thuận lợi để trẻ đúng độ tuổi đều được đến trường. Vì thế, nhiều năm liên tục nhà trường huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp một [H5-5.4-02]. Tuy nhiên, vẫn còn một số cha mẹ học sinh bận làm ăn xa nên đưa con em vào lớp một chưa đúng thời gian nhập học đầu năm;

Đối với công tác quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học, trường luôn xem đây là một nhiệm vụ quan trọng và luôn thực hiện tốt công tác này. Ban giám hiệu nhà trường, nhân viên phụ trách công tác phổ cập luôn thực hiện tốt việc cập nhật số liệu, quản lý hồ sơ số liệu một cách khoa học và đúng theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 03 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ [H5-5.4-02].

1.2. Mức 2:

Hằng năm, nhà trường tổ chức và thực hiện tốt "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường", phối hợp tốt với các ban, ngành địa phương huy động trẻ 6 tuổi vào lớp một đạt 100% [H4-4.2-01].

1.3. Mức 3:

Bằng tinh thần trách nhiệm và sự nhiệt tình trong công tác, hằng năm nhà trường luôn thực hiện tốt công tác vận động cha mẹ học sinh đưa trẻ 6 tuổi vào lớp 1. Kết quả đạt được trong 05 năm gần đây, tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 của nhà trường luôn đạt 100% [H5-5.4-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch tham mưu với Ủy ban nhân dân xã, các ban ngành đoàn thể để tạo điều kiện nhà trường hoàn thành tốt công tác Phổ cập giáo dục theo phân công trên địa bàn. Hằng năm, nhà trường đều huy động được 100% trẻ 6 tuổi vào lớp một.

3. Điểm yếu

Một số cha mẹ học sinh bận làm ăn xa nên đưa con em vào lớp một chưa đúng thời gian huy động đầu năm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, duy trì hiệu quả tỷ lệ huy động trẻ vào lớp một. Nhà trường phối hợp với Ủy ban Nhân dân xã, đài truyền thanh, ban Nhân dân ấp, ban đại diện cha mẹ học sinh,... làm tốt công tác tuyên truyền, để phụ huynh đưa con em về học đúng qui định. Phối hợp tốt với địa phương hơn nữa để điều tra, cập nhật số liệu thường xuyên. Thời gian hoàn thành từ năm học 2022-2023 trở về sau.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;*
- b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%;*
- c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.*

Mức 2:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%;*
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.*

Mức 3:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;*
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.*

1. Mô tả hiện trạng

1.3. Mức 1:

Với tinh thần trách nhiệm của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường, giáo viên luôn tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, quan tâm bồi dưỡng học sinh chưa hoàn thành nên kết quả giáo dục hằng năm của nhà

trường luôn ổn định, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đều đạt trên mức 96,96 % [H1-1.1-02]; [H5-5.2-01]; [H5-5.2-04].

Hàng năm, tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đều đạt 94,24% trở lên [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

Tỷ lệ học sinh 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học hàng năm đều đạt 98,15% trở lên [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

1.3. Mức 2:

Kết quả giáo dục hàng năm của nhà trường luôn ổn định, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đều đạt trên mức 96,01% trở lên [H1-1.1-02].

Hàng năm, tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 92,98% [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

1.3. Mức 3:

Kết quả giáo dục hàng năm của nhà trường luôn ổn định, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đều đạt 99,01% trở lên. Tuy nhiên, tỉ lệ học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học còn khá cao 0,99% [H5-5.2-04];

Hàng năm, tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 92,98% trở lên [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

2. Điểm mạnh

Nhờ sự tận tụy của thầy cô và sự chăm ngoan của học sinh nên chất lượng giáo dục hàng năm của nhà trường ổn định và từng bước được nâng cao. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 99,5% ; tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% và tỷ lệ học sinh 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học hàng năm đạt tỷ lệ 97,4% bằng mặt bằng chung của huyện.

3. Điểm yếu

Tỉ lệ học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học còn khá cao 0,99%

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm học tới, nhà trường tiếp tục duy trì kết quả giáo dục đã đạt được. Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo tổ trưởng chuyên môn và giáo viên đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp dạy học, dạy phân hóa đối tượng học sinh; tăng cường bồi dưỡng học sinh chưa hoàn thành, bồi dưỡng học sinh năng khiếu trong các tiết dạy nhằm duy trì vững chắc kết quả đã đạt được. Tiến tới giảm tỉ lệ học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học hàng năm. Thực hiện từ năm học 2022-2023 trở về sau.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Trong những năm qua, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục theo đúng quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, hướng dẫn nhiệm vụ năm học và kế hoạch thời gian năm học theo quy định Sở Giáo dục và Đào tạo An Giang, Phòng Giáo dục và Đào tạo Châu Phú và tình hình thực tế của trường. Kế hoạch được thể hiện rõ ràng, cụ thể. Kế hoạch hoạt động giáo dục trong năm học được cụ thể hoá thành kế hoạch tháng, tuần giúp cán bộ quản lý và giáo viên của trường thực hiện tốt chương trình giáo dục và các quy định về chuyên môn của cấp trên nhằm đáp ứng mục tiêu, chất lượng giáo dục học sinh của nhà trường. Nhà trường đã thực hiện việc dạy đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục, đúng chương trình, kế hoạch, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng học sinh, đáp ứng khả năng nhận thức và yêu cầu phát triển bền vững trong điều kiện thực tế của nhà trường. Nội dung hoạt động hình thức tổ chức đa dạng, phong phú, phù hợp với lứa tuổi học sinh và mang tính giáo dục kỹ năng sống cao; huy động được đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường tham gia hứng thú, tích cực và tự giác. Trường có kế hoạch tham mưu với Ủy ban nhân xã, các ban ngành đoàn thể để tạo điều kiện cho nhà trường hoàn thành tốt công tác Phổ cập giáo dục. Hằng năm, trường đều huy động được 100% trẻ 6 tuổi vào lớp một. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 96,96 % ; tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% và tỷ lệ học sinh 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học hằng năm đạt 97,4% bằng mặt bằng chung của huyện.

Bên cạnh đó vẫn còn một số cha mẹ học sinh chưa đóng góp nhiều cho kế hoạch giáo dục nhà trường và chưa hiểu hết nội dung đánh giá học sinh theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 và Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá học sinh. Việc thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu và học sinh chưa hoàn thành ở một số lớp đạt hiệu quả chưa cao. Còn một số cha mẹ học sinh bận làm ăn xa nên đưa con em vào lớp một chưa đúng thời gian qui định.

- Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 5/5 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100 %.
- Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 5/5 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100 %.
- Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 2/4 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 50 %.
- Số lượng tiêu chí không đạt mức 3: 2/4 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 50 %.

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1: *Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới đúng qui định, phù hợp, hiệu quả và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng:

Kế hoạch giáo dục nhà trường được thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông và theo hướng dẫn nhiệm vụ năm học cấp Tiểu học [H1-1.1-05]. Nhà trường có xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển phù hợp với đặc điểm tình hình, nguồn lực của nhà trường và địa phương [H1-1.1-01]. Cuối học kì và cuối năm học, kế hoạch giáo dục của nhà trường được rà soát, đánh giá để điều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng hoạt động [H1-1.1-02]. Tuy nhiên, nhà trường chưa có điều kiện để tiếp cận Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới.

2. Điểm mạnh:

Kế hoạch giáo dục được thực hiện theo đúng Chương trình giáo dục phổ thông và theo hướng dẫn nhiệm vụ năm học cấp Tiểu học. Cuối học kì và cuối năm học, kế hoạch giáo dục của nhà trường được rà soát, đánh giá để điều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng hoạt động.

3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa có điều kiện để tiếp cận Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục đẩy mạnh việc chỉ đạo, thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường theo Chương trình giáo dục phổ thông và theo hướng dẫn nhiệm vụ năm học cấp Tiểu học.

Hiệu trưởng cần tham mưu với cấp lãnh đạo các nội dung Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và trên thế giới để được tạo điều kiện học tập, vận dụng vào đơn vị một cách phù hợp, hiệu quả và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 2: *Đảm bảo 100% cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân có liên quan.*

1. Mô tả hiện trạng:

Hằng năm nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục, đảm bảo 100% cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân có liên quan, thông qua các kế hoạch giáo dục cho HS có hoàn cảnh khó khăn [H5-5.2-03]; kế hoạch bồi dưỡng HS năng khiếu [H5-5.2-03] với sự tham gia của các tổ chức của Kế hoạch hoạt động Đội [H1-1.3-07] và thông qua nội dung các cuộc họp tổ chuyên môn [H1-1.4-03] Báo cáo sơ kết, tổng kết năm học [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã xây dựng và tổ chức thực hiện tốt các kế hoạch giáo dục và đảm bảo 100% cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Điểm yếu:

Mỗi HS có hoàn cảnh khó khăn khác nhau nên nhà trường chưa có đủ điều kiện để giúp tất cả HS tham gia học tập thường xuyên nên hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch giáo dục cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu đồng thời kết hợp tốt với các tổ chức, cá nhân có liên quan và PHHS để giáo dục HS có hoàn cảnh khó khăn tham gia học tập thường xuyên và hiệu quả hơn trong năm học 2022-2023.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 3: *Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.*

1. Mô tả hiện trạng:

Thư viện chưa được trang bị hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, chỉ có 01 máy tính có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu cơ bản cho nhân viên quản lý thư viện tìm hiểu các nguồn thông tin, in ấn các báo cáo, tài liệu cần thiết cho công tác quản lý, bảo quản chung; Báo cáo sơ tổng kết [H1-1.1-02].

Thư viện nhà trường có nguồn tài liệu truyền thống, sách nghiệp vụ, sách tham khảo, sách thiếu nhi... đủ đáp ứng yêu cầu cơ bản các hoạt động dạy học của nhà trường thông qua các hình ảnh, tư liệu về thư viện [H3-3.6-02]. Sổ theo dõi

hoạt động thư viện [H3-3.5-01] nhưng chưa có nguồn tài liệu số phong phú, hiện đại.

2. Điểm mạnh:

Thư viện nhà trường được công nhận đạt chuẩn, đảm bảo đủ diện tích theo qui định, có máy vi tính kết nối Internet đáp ứng yêu cầu cơ bản cho nhân viên quản lý thư viện tìm hiểu các nguồn thông tin, in ấn các báo cáo cần thiết cho công tác giảng dạy, học tập [H3-3.6-04].

Thư viện có nguồn tài liệu truyền thống đáp ứng yêu cầu cơ bản các hoạt động nhà trường. Thu hút nhiều giáo viên và học sinh đến đọc sách và tham khảo các tài liệu nhằm bổ sung nhiều kiến thức cho việc giảng dạy và học tập.

3. Điểm yếu:

Thư viện chưa có nguồn tài liệu số phong phú. Thiếu máy tính kết nối Internet phục vụ cho bạn đọc tra cứu thông tin qua mạng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục duy trì tốt những mặt mạnh đã thực hiện được trong các năm học qua, tiếp tục phấn đấu đạt thư viện tiên tiến. Đồng thời có kế hoạch bổ sung các nguồn tài liệu số. Hiệu trưởng tranh thủ các nguồn lực ngoài nhà trường, các mạnh thường quân trang bị thêm máy tính, tham mưu với cấp trên, sử dụng kinh phí tiết kiệm để mua sắm, trang bị thêm các loại sách, báo còn thiếu trong năm học 2022-2023.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 4: *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.*

1. Mô tả hiện trạng:

Trường có kế hoạch phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2018-2023 và tầm nhìn 2030 [H1-1.1-01]. Kế hoạch phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có các kế hoạch phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường theo từng giai đoạn và tương đối phù hợp với đơn vị và ở địa phương. Ban giám hiệu, Đội ngũ giáo viên, công nhân viên nhà trường nhiệt tình và có trách nhiệm cao trong công việc và trách nhiệm được giao.

3. Điểm yếu:

Một số mục tiêu trong giáo dục chưa đạt theo yêu cầu đặt ra nhất là học sinh tham gia các hội thi cấp Tỉnh chưa đạt giải cao, việc ứng dụng công nghệ thông tin chưa phát triển mạnh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Phát huy tốt hơn nữa vai trò của giáo viên trong việc bồi dưỡng học sinh, phối hợp tốt giữa 3 môi trường giáo dục nhà trường - gia đình và xã hội, thường xuyên tổ chức các chuyên đề dạy học có ứng dụng công nghệ thông tin.

Dự kiến thời gian hoàn thành: năm học 2022-2023

5. Tự đánh giá: không đạt

Tiêu chí 5: *Trong 05 năm liên tiếp tính tới thời điểm đánh giá, trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế tương đồng, được cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.*

1. Mô tả hiện trạng:

Thành tích của trường trong 05 gần đây có nhiều chuyển biến tích cực. Kết quả chất lượng giáo dục của nhà trường hằng năm được nâng lên. Năm học 2020 – 2021, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học là 100%, học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 97, 86%; năm học 2021 – 2022, tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học là 100%, học sinh hoàn thành chương trình lớp học là 98,3% [H1-1.1-02]. Tuy nhiên, nhà trường có kết quả các hoạt giáo dục đáng kể nhưng kết quả giáo dục cũng như các hoạt động phong trào hội thi của nhà trường chưa vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng. Tỷ lệ học sinh chậm tiến, chưa hoàn thành vẫn còn.

2. Điểm mạnh:

Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn hoạt động có hiệu quả. Các phong trào hội thi đều mang lại hiệu quả, chất lượng giáo dục được nâng lên qua từng năm.

3. Điểm yếu:

Tỷ lệ học sinh chậm tiến, chưa hoàn thành vẫn còn, các hoạt động của nhà trường chưa vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế tương đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2022-2023 và những năm học tiếp theo, nhà trường chỉ đạo bộ phận chuyên môn có kế hoạch bồi dưỡng GV-HS, có kế hoạch tăng cường các biện

pháp hỗ trợ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục vượt trội so với các trường trong huyện. Không để tình trạng học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học. Phần đầu tập thể nhà trường đạt danh hiệu tiên tiến trong những năm tới.

5. Tự đánh giá: Không đạt.

Kết luận đánh giá Mức 4:

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chỉ dựa vào kế hoạch chỉ đạo do Phòng Giáo dục huyện đề ra, tổ chức thực hiện tốt các kế hoạch giáo dục của trường đề ra, hoàn cảnh khó khăn của học sinh được đảm bảo với sự tham gia của nhà trường và xã hội nhưng hiệu quả chưa cao;

Thư viện nhà trường chưa có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu quản lý thư viện. Có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số chưa phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động;

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành một số mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường và có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường đạt nhiều thành tích nhưng chưa vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế tương đồng, chưa được cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

Tự đánh giá theo Mức 4: Không đạt.

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

- Mức 1:

- + Số lượng tiêu chí đạt 27/27 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100%;
- + Số lượng tiêu chí không đạt 0 /27 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 00 %;

- Mức 2:

- + Số lượng tiêu chí đạt 27 /27 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100 %;
- + Số lượng tiêu chí không đạt 0 /27 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 00 %;

- Mức 3:

- + Số lượng tiêu chí đạt 05/ 19 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 26,31 %;
- + Số lượng tiêu chí không đạt 14/19 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 73,68 %;

- Mức 4:

- + Số lượng tiêu chí đạt 0/5 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 00 %;
- + Số lượng tiêu chí không đạt 0/5 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 00 %;

- Trường Tiểu học A Bình Thủy đề nghị công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 ./

Nơi nhận:

- Sở GDĐT;
- Phòng GDĐT;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lý Hòa An